

16°  
Indoch  
1482  
(4)

(n bộ) LỊCH-SỬ TIÊU-THUYẾT Mỗi cuốn 0\$40

# Gia-Long Phục-Quốc

Tiếp theo Hoàng-Tử Cảnh Như Tây và Gia-Long Tàu Quốc

TÂN-DÂN-TỬ TRƯỚC THUẬT

DEPOT  
18198



HÌNH ĐỨC GIA-LONG

Tous droits réservés    v v v    Tác-giả giữ bản quyền

1482 (4)

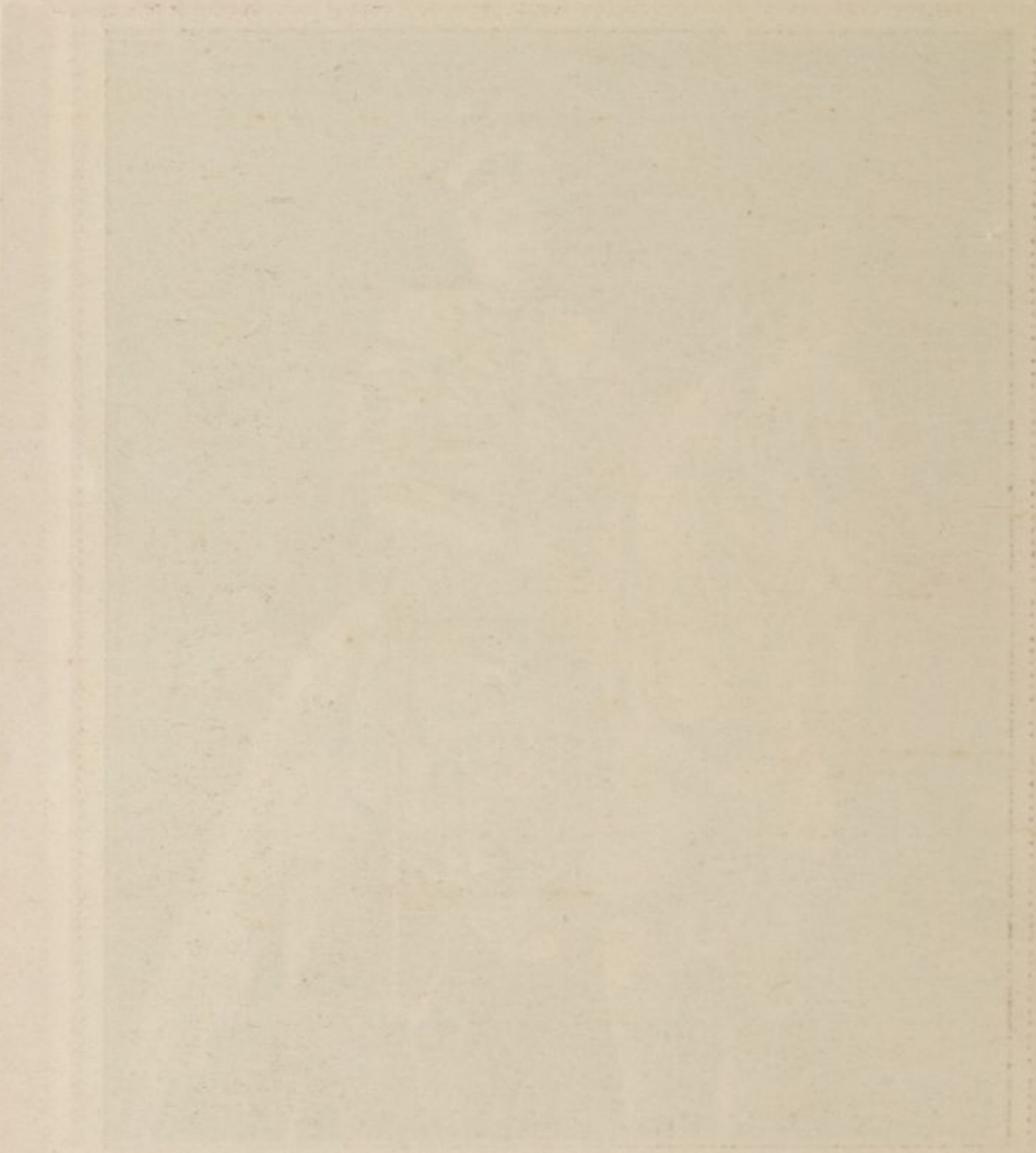
THE UNIVERSITY OF CHICAGO

# UNIVERSITY OF CHICAGO

PHYSICS DEPARTMENT

PHYSICS 309

PHYSICS 309



PHYSICS 309

PHYSICS 309

LỊCH-SỬ TIÊU-THUYẾT

# GIA-LONG PHỤC QUỐC

TÂN-DÂN-TỬ TRƯỚC-THUẬT

CUỐN THỨ TƯ (TRỌN BỘ)

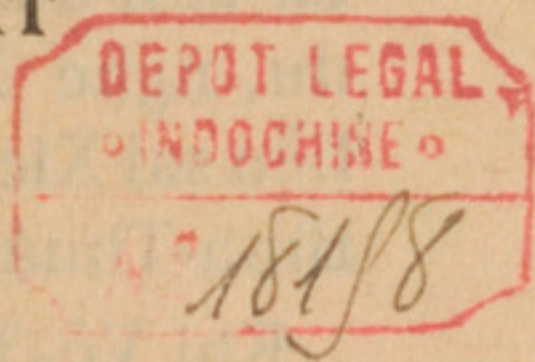
HỒI THỨ MƯỜI BA

*Mấy trăm cường đạo, cướp đoạt quân lương,  
Một đảng anh-hùng xông vào sơn-trại.*

Lửa hạ vừa tàn, mưa thu rải rắc, gươm chiến sĩ trùng trùng mũi nhọn, biết bao lần máu đỏ xương tan; súng công thành mịt mịt khói bay, dư trăm trận thần kinh quỉ khóc. Lúc bây giờ là lúc Nguyễn-Vương vây thành Qui-Nhơn, nhằm tháng sáu năm Quý-sửu, tây lịch 1793.

Nguyễn-Nhạc cố thủ trong thành, chống cự với binh Nguyễn-Vương đả hơn 3 tháng, trong thành quân lương gần hết, mà thuốc đạn cũng hao nhiều, nếu chẳng có cứu binh, thì thành Qui-Nhơn trong ít ngày phải hạ.

Bây giờ các đạo viện binh của Nguyễn-quang-Toản, thủy bộ cả thấy gần hai chục ngàn, rần rần kéo vô, lấp nội tràn non, đông như kiến cỏ. Còn binh của Nguyễn-Vương thủy bộ chẳng đầy 10 ngàn, bên ít bên nhiều thế khó chống nổi; vì vậy nên Nguyễn-



Vương liền hạ lệnh cho các tướng bãi vây Qui-Nhơn, rút binh trở về Gia-dịnh, rồi đề Tôn-thất-Hội trấn thủ Phú-Yên; Nguyễn-văn-Thành trấn thủ Nha-Trang, giữ thành Diên-Khánh; còn Võ-Tánh đem binh trở về Bình-Thuận trấn thủ Phan-Thiết và Phan-Rang.

Lúc này Thuận-thành-Vương là Nguyễn-Tá chim cứ sơn-động hiệp với các mán-mọi ở miền thượng du, nghe Nguyễn-Vương rút binh trở về Nam-Kỳ, liền sai Xích-Hồ và Nhứt-Lang, đem binh tuốt xuống Bình-Thuận chặn đường, cướp lấy lương thực.

Khi Võ-Tánh dẫn binh trở về Bình-Thuận, đi ngang qua một tòa núi kia, kể trời đã tối, mà lại mưa tro rải rắc, gió thổi lạnh lùng, ngó ra bốn phía cây cỏ rậm rì, núi non mù mịt. Võ-Tánh bèn hạ lệnh đình quân lại nghỉ, các xe lương thực ở phía hậu đội, cũng đều ngừng lại, kiểm chỗ đụt mưa.

Bây giờ canh đã khuya trời lại tối, không nghe chi lạ hơn là nghe những tiếng hột mưa đổ trên lá cây lộp-độp, nước suối chảy trong kệt đá ào-xào, những tiếng ấy hòa nhau, lúc khoan nhặc, lúc nhỏ to, nghe rất thâm-trầm êm-ái, làm cho quân-sĩ tâm thần mê-mẩn, mắt muốn lộn thính, rồi ai nấy cũng liêm-diêm, trong một giấc mộng hồn nửa mê nửa tỉnh.

Bồng đầu trong rừng kéo ra hơn mấy trăm cường-đạo, ào ào áp tới như gió như giông, la hú om-sòm, nghe thôi dậy non dậy núi. Tướng bộ-hạ của Võ-Tánh là Mạc-văn-Tò coi về đội binh lương-thực, liền lên ngựa hơi thương, truyền quân xốc ra kháng cự, nhưng quân sĩ đã hồn bất phụ thể, lại thấy cường-đạo áp tới rất đông, thẳng nào cũng mặt mày vằn-vện dữ-dẫn như quỷ thì hoảng-kinh

kéo nhau chạy hết.

Mạc-văn-Tô một mình tính cự không nổi, liền chạy ra tiền-đạo báo với Võ-Tánh, xin đem binh tiếp cứu.

Võ-Tánh lật-đật kéo binh trở ra tiếp cứu quân-lương, nhưng khi đến nơi thì mấy chục xe lương không còn, mà quân cường-đạo cũng rút đi đâu mất.

Võ-Tánh liền truyền các tướng bộ-hạ, dẫn binh bốn phía truy tìm. Võ-Tánh cũng bôn thân giục ngựa tiếp theo tìm kiếm một hồi; nhưng quân cường-đạo đã đoạt-thủ mấy chục xe lương rồi rút vào đường rừng đi mất.

Võ-Tánh thấy đường rừng thâm tối, non núi chập chồng, hăm hố hiểm-nguy, không thể nào tìm kiếm cho được, liền truyền quân kéo về tỉnh thành Bình-Thuận, sắp đặt mọi việc xong rồi, sai người vào rừng dò thám ổ hang cường-đạo.

Cách bữa sau có hai tướng mới là Nguyễn-văn-Hào và Nguyễn-văn-Chấn, hai tên này nguyên là người mới, khi trước ra đầu Nguyễn-Vương, ngài bèn đặt tên theo ta, đặng kêu cho dễ, lại cho cai-quản các tổng trên mọi. Nay Nguyễn-Tá lên chim cứ các tổng mới, hai tên này không chịu phục tùng, nên xuống xin vào ra mắt Võ-Tánh và thông tin cho người biết rằng: « Quân cường-đạo của Nguyễn-Tá đoạt thủ mấy chục xe lương, đã đem về sơn-động.» Rồi tự nguyện đề dẫn đường chỉ nẻo cho Võ-Tánh đem binh vào non đặng dẹp trừ đảng nghịch.

Võ-Tánh nghe báo rất mừng, liền tư tờ về cho Nguyễn-Vương ở Sài-gòn hay, xin đề đem binh dẹp trừ sơn-tặc.

Nguyễn-Vương bèn hạ lệnh bảo Võ-Tánh lo dẹp

quân cường-đạo cho yên, chẳng nên để nó phe đảng lớn đông, thì ngày sau dấy loạn gây thù, ắt cũng khó trừ cho tuyệt.

Vỏ-Tánh đặng lệnh Nguyễn-Vương ban sai, bèn để Phó-tướng là Trần-công-Hiến ở lại giữ thành Bình-Thượn, tức thì đem 500 tinh binh, 100 mã-ky, và đem hai tướng thủ-hạ là Võ-văn-Lượng, Mạc-văn-Tô đi theo, lại bắt hai tên tướng mới là Nguyễn-văn-Hào, Nguyễn-văn-Chấn để làm tiên-phong dẫn lộ.

Vỏ-Tánh đi trọn một ngày, quanh theo đường rừng, lộn theo chơn núi, nguy hiểm lạ thường, kể trời đã tối. Vỏ-Tánh bèn truyền quân hạ trại, rồi kêu Nguyễn-văn-Hào và hỏi :

— Đây đã gần tới sơn-động hay chưa ?

Nguyễn-văn-Hào nói : « Bẩm tướng-công, còn đi ước chừng một giờ nữa, mới tới động cửa thặng Xích-Hồ ; rồi đi một giờ nữa mới tới động thặng Mả-Hùng. Hễ qua khỏi hai cái động này, thì lên sơn-trại của Nguyễn-Tá mới được. »

Vỏ-Tánh hỏi : « Vậy cái động thặng Xích-Hồ này khó dễ thế nào ? »

Nguyễn-văn-Hào nói : « Bẩm tướng-công, cái động thặng Xích-Hồ này nó không phải ở trên mặt đất, mà nó đào hang hai bên đường rừng hơn cả trăm cái ; mỗi một hang ở 3 đũa cường-đạo, hang này thông qua hang kia, ngách kia luồng qua ngách nọ, như hang chuột kia vậy. Hễ binh ta kéo ngang qua đó, thì chúng nó núp trong hang kín bắn ra ; còn mình bắn nó không đặng, vì vậy dẫu mấy ngàn binh đi ngang qua đó cũng phải chết hết. »

Vỏ-Tánh nghe nói ngẫm nghĩ một chút mà rằng : « Đêm nay binh ta đóng trại ở đây, chắc nó sẽ cho

người dò thám. Vậy ta làm một kế dụ nó ra đây rồi chặn giết chúng nó một trận, thì mới thành công.»

Nói rồi truyền quân đem hết mấy chục xe lương, để theo mé rừng cho nhiều, để nó thấy lương nhiều thì ham, thế nào khuya nay nó cũng kéo hết quân ra cướp trại chớ chẳng không đâu. Lại truyền kêu Võ-văn-Lượng bảo đem một đạo binh 200 phục theo mé rừng phía Đông, để nghe súng nổ, thì tràn ra chặn ngang đường rừng giết nó; và bảo Mạc-văn-Tô đem một đạo mã-ky núp sau mé rừng phía Tây, để súng phát lên, thì vừa binh đánh tới; còn Nguyễn-văn-Hào, Nguyễn-văn-Chấn kéo một trăm quân bọc theo đường rừng để coi tiếp ứng. Đâu đó sắp đặt xong rồi, chỉ chờ chúng nó kéo tới thì đánh một trận. Quả thiệt đương khi Võ-Tánh truyền quân hạ trại, đã có mấy đũa cường-đạo núp ẩn trong rừng, thấy các xe lương-thực rất nhiều, liền chạy về báo với Xích-Hồ.

Xích-Hồ kêu các đầu-mục lại và nói: « Binh Võ-Tánh đường xa mới tới, chắc là mệt nhọc lắm rồi, thế nào đêm nay nó cũng ngủ mê. Vậy khuya nay ta đem quân ra, thành linh áp tới cướp lương, và đánh nhau một trận, thì chúng nó phải vỡ tan hết cả.»

Nói rồi kéo hết lâu-la sể lén ra đi.

Khi tới trại của Võ-Tánh liền áp vào, bỗng nghe một tiếng súng nổ lên vang rừng, kể 100 mã-ky rần rần chạy tới, và phục binh hai bên áp lại, tên đạn bắn ra như mưa, quân cường đạo hoảng kinh kéo nhau chạy về đặng chung vào hang cố thủ; nhưng chạy mới nửa đường, bỗng gặp một đạo binh của Võ-văn-Lượng chặn ngang, kể đạo mã-ky phía sau rước tới, lớp súng bắn, lớp thương đâm, quân cường

đạo bị chết chẳng biết bao nhiêu mà kể, rồi kéo nhau bó tay xin đầu. Còn Xích-Hồ hoảng kinh nhảy tuốt vào rừng chạy mất.

Trận này Võ-Tánh bắc được 200 cường đạo và phá ổ lấp hang, dẹp xong một động thứ nhứt của thằng Xích-Hồ.

Bây giờ Võ-Tánh kêu tên Chấn, tên Hào và hỏi :  
— Còn động thứ nhì ở đâu, và đồn trại ổ hang của nó thế nào, hai người hãy nói nghe thử ?

Nguyễn-văn-Chấn nói : « Bẩm tướng công, động thứ nhì này là động của Mả-Hùng, ở trên chót núi. Nó có một tướng mọi tên là thằng Quĩ mặt xanh, vì nó có một cái bớt xanh trên mặt nên kêu như vậy. Thằng này có nuôi một bầy chó săn, hơn cả trăm con, giống chó ấy to lớn như con bò con, mỏ nhọn lưng dài, lông đuôi rì ra như chổi. Hai con chó sức đủ vật chết một con cọp. Nó tập luyện bầy chó ấy ra trận rất dạn dĩ hung hăng. Mỗi khi muốn đánh chỗ nào, nó để đạo binh chó ấy áp tới gặp ai cản nấy. Khi tôi còn ở trên này, thấy hai con chó cắn một con cọp, con kia bị cọp vả đá bể đầu, mà còn chạy theo sủa nghe càn cách. »

Võ-Tánh nghe nói tức cười, rồi lại hỏi rằng :

— Thằng mọi ấy với bầy chó ở đâu ?

Nguyễn-văn-Chấn nói : « Bẩm tướng-công, thằng Mọi mặt xanh với bầy chó ấy chim cứ ở dưới một hầm đá rất to. Nguyên cái hầm đá này người ta nói khi trước Lê Thái-Tổ sai một quan Đốc-Công đến khai, đặng lấy đá ong xây thành, nên hầm đá này đào xuống rất sâu, và rộng ra hơn 2, 3 mẫu đất. Dưới hầm đều có ngạch có hang và có đường qua ngã lại xăn xích. Từ ấy về sau bỏ hoang đá lâu, trên



mặt hầm bây giờ cây cối mọc lên như rừng, nếu ai không biết đường đi xuống hầm, thì chẳng khi nào kiếm được.»

Thằng mọi mặt xanh này chim cứ ở đó hơn mười mấy năm nay, bây giờ các mọi thủ-hạ của nó cả thảy hơn trăm, đều là quân côn-đồ trộm cướp hết cả. Vậy nếu tướng-công muốn đánh động Mả-Hùng, trước phải trừ thằng quỷ mặt xanh với bầy chó đó xong rồi, thì dẹp Mả-Hùng mới được.

Võ-Tánh cười và nói: « Dẫu nó có một đạo binh cạp nữa, ta cũng chẳng nao, sá gì đạo binh chó kia, cang chi mà người phòng ngại.» Nói rồi bèn sai Võ-văn-Lượng đem một trăm quân ra đi tiên-phong và sai hai tướng mọi là Nguyễn-văn-Chấn, Nguyễn-văn-Hào cấp theo dẫn lộ.

Khi đi tới chỗ đồng rộng, thấy một dãy núi cao chón chở, hai bên rừng bụi mịt mù. Nguyễn-văn-Chấn chỉ lên vùng núi ấy và nói với Võ-văn-Lượng rằng: « Trong dãy núi đó là sơn-trại của Nguyễn-Tá; còn cái núi phía ngoài là trại của Mả-Hùng, vậy nếu chúng ta muốn đánh trại Nguyễn-Tá với Mả-Hùng, thì phải đi ngang đám rừng rậm kia, là chỗ hang động của thằng mọi mặt xanh, ở đó để ngăn ngừa các nẻo.»

Võ-văn-Lượng đứng nhắm một hồi, liền truyền quân sắp đặt súng ống đao thương, phân ra đội ngũ chỉnh tề, rồi kéo binh tấn tới. Khi qua gần đến mé rừng bên kia, bỗng nghe tiếng còi trong rừng thổi lên vang rân, kể thấy một bầy chó hơn cả trăm con, bộ rất hung hăng, vừa sủa vừa la, rần rần chạy tới.

Võ-văn-Lượng liền truyền quân sắp hàng chữ nhật, rồi hô lên một tiếng, tức thì cả trăm cây súng

phát ra ùng ùng, mấy trăm viên đạn, như một bầy ong bay tới vo vo, rồi viên thì chung vào lỗ tai, viên thì xỏ vô trong họng, viên lại suốt qua lá phổi tuốt tới trái tim, viên lại lũng vào xương sườn thấu qua cuốn ruột, làm cho một bầy chó ấy con thì bẽ sọ máu chảy ròng ròng, con lại gáy giò rên la quẩn quẩn, rồi lớp kiếm ngả núp đi, lớp chết nằm lênh-nghênh, còn bao nhiêu hoảng kinh chạy rút vào rừng trốn hết.

Vỏ-văn-Lượng bèn truyền quân tấn tới, quanh lộn-lộn theo các đường mòn, khi đến một đám rừng rậm kia, nghe tiếng còi thổi hu hu, vang dậy cả rừng, kể thấy tên ná trong bụi bắn ra, bay như mưa bất.

Vỏ-văn-Lượng liền truyền quân, lấy súng bắn xả vào rừng một hồi, bỗng gặp thẳng quỷ-mặt-xanh trong rừng kéo ra hơn cả trăm quân mọi, áp đến đánh với Vỏ-văn-Lượng một trận rất hung. Kế tướng của Vỏ-Tánh là Mạc-văn-Tô kéo binh xốc tới tiếp ứng, đánh giết quân mọi một hồi. Thằng quỷ-mặt-Xanh tính thể chống cự không nổi, liền chạy rút vào rừng, lớp chung vào động.

Vỏ-văn-Lượng, Mạc-văn-Tô giục quân rượt theo, bỗng nghe một tiếng pháo nổ lên vang dội cả rừng, kể một bọn lâu-la của Mả-Hùng trên núi rần rần kéo xuống, hai bên hôn chiến chằng đầy nửa giờ, Mả-Hùng đánh không lại, bèn kéo quân chạy qua góc rừng phía Tây, kiếm đường trốn lánh.

Vỏ-văn-Lượng, Mạc-văn-Tô, hiệp binh rượt theo hơn năm sáu dặm, kể nghe chiêng trống đánh lên vang rừng, bỗng thấy một đạo binh lâu-la kéo tới, trên cây cờ có đề năm chữ "*Thuận-thành-Vương*

*Nguyễn-Tá.* ”

Võ-văn-Lượng, Mạc-văn-Tô liền phân binh cự chiến ; nhưng quân cường-đạo của Nguyễn-Tá rất đông, ba phía áp tới phủ vây. Mã-Hùng lúc bấy giờ cũng đem quân áp lại, hiệp với Nguyễn-Tá bọc ra ngả hậu của Võ-văn-Lượng, Mạc-văn-Tô ; nhưng hai tướng này chẳng chút khững khiếp nao lòng, rồi tả đụt hữu xông, cự với quân cường-đạo gần được nửa giờ, kể Võ-Tánh đem binh lược tới, đánh nhau một trận.

Mã-Hùng thấy Võ-Tánh hoảng kinh liền quày ngựa vọt chạy. Võ-Tánh giục-ngựa rượt theo như bay, Mã-Hùng chẳng kịp trở tay, thì đã bị Võ-Tánh chém cho một gươm, té nhào xuống ngựa.

Khi Võ-Tánh giết chết Mã-Hùng rồi, ngó qua phía Đông thấy Nguyễn-Tá cỡi voi, đứng với các tướng thủ-hạ trên một gò cao ; tức-thì giục ngựa sai tới. Các tướng của Nguyễn-Tá hơn mười mấy đứa, thấy Võ-Tánh oai võ đường đường, cỡi một con ngựa sắc hồng, cao lớn mạnh dạng phi thường, xem như một vị Hộ-pháp Thiên-thần, xung xăng lược tới, liền kéo nhau áp rã cự chiến, đánh chẳng đầy một hồi, Võ-Tánh đã giết chết bảy tám tướng cướp. Nguyễn-Tá với các tướng kia, thấy vậy hoảng kinh cỡi voi chạy tuông vào rừng kiếm chỗ trốn lánh.

Võ-Tánh bèn giục ngựa rượt theo, quyết bắt Nguyễn-Tá cho được. Tướng của Nguyễn-Tá là Xích-Hồ thấy Võ-Tánh rượt theo, bèn núp vào một cây đại thọ, chờ khi Võ-Tánh cỡi ngựa chạy qua, liền vụt cái túi Đoạn-dầu-Đào ra. Nhưng Võ-Tánh mắt lanh, thấy cái túi ấy vừa tới, tức thì cúi đầu né qua, rồi tay tả lấy cây đoản-đao gạt ngang túi ấy văng đi,

tay hữu với chém Xích-Hồ một gươm, đầu mình đứt làm hai đoạn. Kế một tướng của Nguyễn-Tá là Nhứt-Lang núp trong mé rừng dương cung bắn ra một mũi. Nhưng Võ-Tánh mình mặt thiết giáp, đầu đội kim khôi, dẫu cho một trăm mũi tên bắn vào, cũng không lũng được.

Võ-Tánh liền giục ngựa lướt tới như hay, tướng-cướp bắn luôn hai mũi nữa đều bị Võ Tánh gạt hết.

Tướng cướp thấy bắn 3 mũi không nhằm, hoảng kinh đâm đầu vọt chạy, nhưng chạy chẳng đầy 10 bước, liền bị Võ-Tánh rượt theo giết chết.

Nguyễn-Tá nhờ có hai tướng cản đường, rồi cỡi voi chạy tuốt vào rừng trốn mất. Võ-Tánh thấy trời gần tối, mà rừng bụi rậm rì, liền quày ngựa trở ra kể gặp Võ-văn-Lượng, Mạc-văn-Tô chạy tới và nói :

— Bẩm Tướng-công, chúng tôi đã bắt đặng 600 quân cướp hàng đầu, còn bao nhiêu lớp bị chết, lớp bị thương, rồi kéo nhau chạy hết.

Võ-Tánh nói: « Các tướng thù-hạ của Nguyễn-Tá ta đã giết rồi, duy còn Nguyễn-Tá hẩn đã chạy trốn trong rừng, ta chưa bắt được. Vậy đêm nay ta phải lục gác tìm hang, đốt phá sơn-trại của chúng nó cho tuyệt.» Nói rồi liền truyền quân đóng trại, cho tướng sĩ cơm nước nghỉ ngơi. Đêm ấy mưa tro pháy pháy, khói núi mù mù, ngó ra 4 phía rừng bụi hắc hiu, cỏ cây tối thui như mực.

Qua lối canh ba, Võ-Tánh bèn truyền cho Võ-văn-Lượng với Nguyễn-văn-Hào đem một trăm quân đi đánh thạch động cửa thẳng quỉ mặt xanh; và Mạc-văn-Tô với Nguyễn-văn-Chấn đem một trăm quân lên phá sơn-trại của Mả-Hùng cho tuyệt.

Hai tướng vâng lệnh sắp đặt quân-sĩ ra đi. Võ-

Tánh lại kêu hai tên trong đám cường-đạo hàng đầu, hỏi rằng: « Đường lên Sơn-trại của Nguyễn-Tá nguy hiểm thế nào? Mi hãy nói thiệt ta nghe, rồi ta trọng thưởng.»

Một tên cường-đạo thưa rằng: « Bẩm Tướng-công đường lên Sơn-trại của Nguyễn-Tá có hai ngã: một ngã mặt hậu đi quanh lộn trong rừng rất xa; còn một ngã mặt tiền thì gần, nhưng đường đi có nhiều chỗ phòng thủ nghiêm nhặc và nguy hiểm lắm, nếu ai lên đó mà chẳng biết khẩu-hiệu trả lời, thì không thể gì đi được.»

Võ-Tánh nói:

— Khẩu-hiệu làm sao, người có biết chẳng?

— Bẩm Tướng-công, mỗi đêm đều ra khẩu-hiệu khác nhau, như đêm nay thì Khẩu-hiệu gọi là “Huỳnh-Long”, đêm mai lại kêu là “Hắc-hồ”. Hễ ai biết khẩu-hiệu thì mới cho đi, còn không biết khẩu-hiệu, ắt phải bị chúng nó giết chết.

Võ-Tánh nói: « Vậy thì hai người hãy ra công dẫn lộ, nếu ta lấy sơn-trại được rồi, thì hai người sẽặng trọng thưởng bạc vàng, và gia ban chức phận.»

Hai tên ấy nói: « Bẩm Tướng-công, hai tôi là người làm ăn lương thiện, song bị Nguyễn-Tá bức ép vào phe. Vì vậy nên hai tôi cực chẳng đã phải theo, bằng không, sẽ bị chúng nó giết chết. Nay tướng-công đem binh diệt loạn, dẹp bọn cường-đồ, thì hai tôi nguyện ra sức đem đường chỉ nẻo.»

Võ-Tánh nghe nói vui lòng, liền truyền 10 đứa võ-dũng quân-nhơn, bảo lấy y phục của quân cường-đạo mặc vào và bảo hai tên ấy dẫn đường, rồi Võ-Tánh bồng thân đi với 10 tên quân, lên lấy sơn-trại của Nguyễn-Tá.

Khi lên tới chũn núi, thấy một con đường quanh qua lộn lại, hai bên nào là cỏ cây mờ mịt, nào là động đá chập chồng. Võ-Tánh bèn kêu hai tên dẫn đường và hỏi: « Đường này có quân cường-đạo phòng thủ chỗ nào, hai người hãy chỉ cho ta biết. »

Hai tên ấy nói: « Bẩm Tướng-công, chỗ này chúng nó phòng thủ nghiêm nhặc lắm, hễ lên tới đó phải ra khẩu-hiệu cho nhằm, thì mới cho đi; bằng nói không nhằm, ắc mấy trăm mũi tên trong núi bắn ra, chẳng thể nào đi được. »

Võ-Tánh nghe nói liền bảo hai tên dẫn lộ đi trước rồi dắt 10 tên quân nhẹ nhẹ theo sau, đi chẳng đầy 50 bước, bỗng thấy một ánh đèn rơi qua như chớp, kể nghe hai tên dẫn lộ, la tên hai tiếng khẩu-hiệu: “Huỳnh-Long” lại nghe cả trăm tiếng trong núi hô lên “biểu đi” rồi đầu đó lạng trang hết cả.

Võ-Tánh liền dắt quân đi, lúc quanh theo kẹt đá, khi vòng lại đầu truông, hăm hố hiểm nguy, cỏ cây mờ mịt, đi ước một đỗi xa xa, kể thấy một đường dốc lên trên núi, hai tên dẫn lộ day lại thưa rằng: « Bẩm Tướng-công, chỗ này trên núi có đẽ 10 khúc gỗ tròn rất to, hễ ai lên đây mà không ra khẩu-hiệu, tức thì trên núi 10 khúc gỗ tròn lãng xuống, dẫu cho mấy trăm quân-sĩ cũng phải nát thịt tan xương, bị đè chết hết. » Nói rồi kể thấy trong động đá nháy ra hơn 10 tên cường-đạo, đều cầm chĩa nhọn giáo dài, hỏi: « Ai đi đó? »

Hai tên dẫn đường liền đáp lại một tiếng “đàng ta”, kể nghe hỏi khẩu-hiệu. Hai tên kia nói: “Huỳnh-Long”, thì thấy một ngọn đèn trên núi rơi xuống.

Quân cường-đạo nghe phải khẩu-hiệu của sơn-trại, lại thấy mặc sắc phục theo bọn lâu-la, liền đề

cho đi, rồi cả thầy phăng phăng chung vào động đá.

Võ-Tánh mỉm cười, cứ việc sấn sức dắt quân đi lên. Hai bên đá dựng như vách tường, đường dốc như mái ngói, khi lên tới trên, thấy một cửa đá như cửa tam-quang. Hai tên dẫn đường day lại thưa rằng: « Bẩm Tướng-công, cửa này là cửa mặt tiền, hễ vào được cửa này, thì tới sơn-trại của Nguyễn-Tá. »

Võ-Tánh gật đầu và nói:

— Vậy thì hai người hãy kêu nó mở cửa ra đi.

Hai tên dẫn đường, liền lấy một cái dùi sắt gõ trên cánh cửa 3 tiếng, kể nghe trong cửa hỏi ai; hai tên ấy nói: “đàng ta” và ra khẩu-hiệu như trước. Một chút cánh cửa lần lần mở ra, hai tên giữ cửa bước lại dòm coi, thấy quân đều mặc y phục một kiểu với sơn-trại, nên chẳng nghi ngờ. Thình lình bỗng nghe một tiếng “châu ôi!” Kể thấy một người xiêu xiêu ngã ngay xuống đất cái thịch, lại nghe một tiếng “chết tôi! chết tôi!”, kể một người nữa nhào xuống bên lề, máu ra lai láng. Hai tên dẫn đường dụt mình quay đầu ngo lại coi ai, thấy hai thằng canh cửa đã chết.

Ấy là trong khi Võ-Tánh bước vô, liền rút cây đoản đao bên lưng, giết chết hai thằng giữ cửa; rồi day lại hỏi hai tên dẫn đường rằng:

— Trại của Nguyễn-Tá ở đâu?

Hai tên ấy lấy tay chỉ vào trại chánh và nói: « Bẩm Tướng-công, trại của Nguyễn-Tá là chỗ có mấy ngọn đèn sáng kia, và trên có cất một tòa lầu Bác-giác, đó là chỗ của Nguyễn-Tá ở, còn tầng dưới là nhà Tự-nghĩa-Đường để các tướng-cướp mỗi khi có việc thì hội lại bàn nghị. »

Võ-Tánh nghe rồi, bảo hai tên quân ở đó giữ cửa, và dạy lại dặn mấy đứa kia rằng: «Mấy đứa bây lên ra phía sau, đốt trại chúng nó, rồi trở lại chỗ này chờ ta, trong nháy mắt, ta sẽ bắt Nguyễn-Tá ra đây, rồi đồng về một lượt.»

Hai tên dẫn lộ nghe nói rất kinh, thưa rằng: «Bẩm tướng-công, Nguyễn-Tá tuy chẳng tài lực bao nhiêu, nhưng các tay thủ-hạ của va, thằng nào cũng sức mạnh vóc to hung hăng vô đồng; và lại quân cường đạo trong trại còn đông, mà Tướng-công một mình vào chỗ ổ cộp hang hùm, thoảng có trặc trở việc gì, thì lấy ai giúp đỡ?»

Võ-Tánh mỉm cười và nói: «Chúng bây cứ việc ra sau, nồi lửa đốt hết mấy trại chúng nó cháy lên; một mình ta đi cũng xong, không cần nhiều người chộn nhộn.» Mấy tên quân liền vâng lệnh lên ra phía sau. Lúc bấy giờ canh đã khuya, trời lại tối, 4 phía khói núi toả ra mù mù, quân cường-đạo trong trại đều yêm liềm ngủ hết.

Võ-Tánh một mình phăng phăng tới trại Nguyễn-Tá, ngó vào nhà Tự-nghĩa-Đường thấy cửa còn hé hé, mà đèn thấp lu lu, bóng sáng chiếu ra ngoài sân nửa mờ nửa tỏ, lại thấy Nguyễn-Tá với 9, 10 tướng-cướp còn ngồi xúm nhau xăm xì bàn tính công việc chi đó.

Võ-Tánh liền hé cửa bước vô trước bàn, đứng cách nghiêm trang tề chỉnh. Nguyễn-Tá quay đầu ngó lên thấy Võ-Tánh hoảng kinh, hồn vía đã bay ra khỏi xác; các tướng cướp liền đứng dậy gọn gàn, rồi mấy chục con mắt đều ngó vào Võ-Tánh chằm chằm, chẳng chút chớp mí, mấy lưỡi gươm bên lưng đều rút ra nửa vỏ, rồi hỏi rằng: «Người là ai, hãy



nói cho mau, có sao nửa đêm dám vào sơn-trại?»

Vỏ-Tánh nghiêm sắc mặt và nói : « Ta là Vỏ-Tánh, Bình-tây Đại-tướng-quân, đến đây nói cho các người biết rằng: ta vâng lệnh Nguyễn-Vương lên dẹp chúng bây. Nếu chúng bây muốn cái ác từng thiện, thì mau mau qui thuận Triều-dinh, bằng nghịch mạng, ắc chẳng thể nào thoát khỏi đây đặng! »

Mấy tướng cướp ỷ đông, thấy Vỏ-Tánh một mình, không lẽ cự nổi 9, 10 người của bọn nó, liền rút dao xốc lại áp đánh. Nguyễn-Tá tuy sợ mặt lòng, nhưng thấy thế ngặt nghèo, cũng liều mạng một, rút dao xốc tới, trợ chiến với các tướng cướp.

Vỏ-Tánh liền rút gươm đánh với chúng nó, mười mấy mũi dao của bọn cường-đạo đơm lên, đều bị Vỏ-Tánh gạt ngang một cái rất hung, thấy lửa nhán ra sáng hoắc, rồi cái thì văng ngay xuống đất, cái lại bay bổng ngoài thềm, đánh chẳng đầy một hồi, mà giết chết tướng cướp đả 7, 8 thằng. Máy đũa kia hoảng kinh chạy đi trốn hết.

Nguyễn-Tá thấy thế rất nguy, bèn tuốt vào trong, lấy chơn dậm trên miệng hầm bí-mật một cái, tức thời cửa hầm mở ra, thì Nguyễn-Tá đả chung mất xuống đất.

Vỏ-Tánh biết Nguyễn-Tá kiếm đường độn thổ trốn đi, liền nhảy tới phá cửa miệng hầm, chung xuống rọc theo, quyết bắt cho đặng. Khi xuống dưới hang, thì tư bề tối đen như mực, đường hang chỉ vừa hai người qua lại mà thôi.

Vỏ-Tánh chẳng dám đi mau, sợ nổi hiểm nghèo bất trắc, nên vừa dò vừa đi, lần lần bước tới. Đường hang quanh quanh lộn lộn, nơi thấp nơi cao, vách đất do de, chỗ rộng chỗ hẹp, Vỏ-Tánh một tay cầm

grom, một tay rờ vách, đi dặng một đôi, thì đường đã bích bù, không ngả đi nữa, lại chẳng biết Nguyễn-Tá chạy đâu. Người bèn lấy tay rờ quanh bốn phía đưng một tấm văng rất to, thì nghĩ thầm rằng: “Lạ này, văng đâu chặn đây? Hay là một cánh cửa hang nào đó?” Rồi lấy tay rờ rờ từ trên tới dưới, thì quả thật một cánh cửa rất to, lại tự nghĩ rằng: “Nếu vậy thằng Nguyễn-Tá sợ ta rượt theo, nên bích cửa này lại mà chặn, bây giờ ta đã xuống tới hang, không lẽ trở lại!” Nghĩ rồi lấy grom nhẹ nhẹ xeo coi, và lấy tay xô thử, thì thấy cánh cửa nhit động.

Nguyễn-Tá đương đứng bên kia cánh cửa, bỗng nghe tiếng khua rào rào, liền kề tai lóng nghe. Hồi đầu nghe rọc rạch nho nhỏ, lần lần lại nghe khua động càng to, Nguyễn-Tá cả kinh, bèn lằm bằm nói một mình rằng: «Ai đây? Võ-Tánh theo ta đó sao? Hay là quân gia-đình của ta xuống đó?» Rồi lại lóng tai nghe nữa, thì nghe như tiếng dao rọc theo cánh cửa, càng ngày càng mạnh.

Nguyễn-Tá bây giờ cả mình phát rung và nói: «Chắc là Võ-Tánh theo ta!» Nói rồi hai tay chặn ngay cánh cửa, nhưng chặn chừng nào, cánh cửa càng rung rinh chuyển động chừng nấy, dường như muốn mở hoát ra. Nguyễn-Tá rần sức đè vô, mồ hôi đổ ra như tắm.

Võ-Tánh bây giờ một tay nhẹ nhẹ đẩy ra, lại thấy cánh cửa tựa hồ có ai bên kia xô lại, người lấy làm lạ, bèn lẳng lặng để coi, kể nghe hơi thở khò khè như người bị siêng; ấy là Nguyễn-Tá rần sức chặn cửa, nên mệt rồi nổi hen lên.

Võ-Tánh lại nói thầm rằng: «Chắc thằng Nguyễn-Tá chặn cửa lại đó hay sao? Tao đổ mầy thoát đâu cho

khỏi!» Liền một tay cầm gươm, một tay vịn cửa rồi kê vai xô ra một cái rất mạnh, cánh cửa tức thời bét ra.

Nguyễn-Tá thấy cửa mở ra, hoảng kinh mò theo đường hang chạy trốn.

Võ-Tánh bị tối không thấy là ai, nhưng cũng chắc là Nguyễn-Tá, liền cầm gươm rượt theo, quyết bắt cho đặng. Bỗng đâu một ánh sáng chiếu vào trong hang, lại thấy có một bóng đen đen chạy đi thấp thoán phía trước, liền kêu Nguyễn-Tá một tiếng rất lớn và nói: «Người hãy đứng lại nấp mình cho mau, không thể gì người thoát khỏi ta được! Đứng lại! Đứng lại!!» Tiếng ấy rền dội trong hang, nghe ra rất dữ dằn oai khí.

Nguyễn-Tá cứ việc lui lui chạy theo đường hang, tuốt ra hậu trại, tính lại miệng hầm ngả sau kiếm thế thoát thân. Chẳng dè vừa ló đầu lên, thấy trên miệng hang lửa cháy đỏ trời, khói bay mù mịt. Nguyễn-Tá chẳng dám ló lên, bèn thục lại núp ẩn dưới hang, kể Võ-Tánh rượt theo. Nguyễn-Tá thấy đã hết ngõ đào sanh, không đường thoát khỏi, liền nhảy tới đánh nhau với Võ-Tánh một trận. Nhưng đánh không lại, bị Võ-Tánh bắt được, rồi dẫn lại miệng hầm phía trước leo lên, thì mấy tướng cướp đã tan đâu hết, chỉ còn 7, 8 thầy chết nằm trên vũng máu mà thôi.

Võ-Tánh liền dẫn Nguyễn-Tá bước ra trước sân, thấy các sơn-trại lửa cháy rần rần, kể hai tướng cướp dẫn hơn 200 lâu-la xốc tới muốn cứu Nguyễn-Tá. Võ-Tánh một tay chống gươm, đứng như Thiên-thần, một tay ôm ngang Nguyễn-Tá bên nách như ôm một đứa bé con, rồi kêu quân cướp và nói lớn rằng: «Nếu chúng bây muốn sống, thì mau bỏ giáo

qui xuống hàng đầu, bằng xúc tới một bước, tức-thời ta chém đầu Nguyễn-Tá trước rồi, sẽ giết hết quân bây chẳng chừa một mạng!»

Nói rồi đưa gươm ngay cồ Nguyễn-Tá.

Quân cướp thấy Võ-Tánh võ dũng phi thường, thật là một đấng anh-hùng đệ nhất, rồi chẳng dám xúc tới. Kế Nguyễn-Tá sợ chết kêu lên biểu phải xếp giáo chịu đầu, chẳng nên chống cự mà chết uổng mạng.

Quân cướp thấy chủ trại bị bắt, lại nghe biểu hàng đầu, thì cả thấy 200 lâu-la liền bỏ giáo quăng gươm, qui xuống hàng đầu qui phục, bỗng thấy trên trại Mả-Hùng ở phía núi kia cũng phát lửa cháy lên mịt trời. Nguyễn-Tá và quân cướp thấy vậy đều kinh, biết là trại của Mả-Hùng cũng bị Võ-Tánh đốt hết.

Võ-Tánh tức-thời dẫn Nguyễn-Tá ra trước cửa tiền, thấy 10 tên quân-nhơn đứng đứng bỗng súng rút gươm, dằng hầu chờ lệnh, liền hạ lệnh bảo trời Nguyễn-Tá và hai tướng cướp kia dẫn đi; còn 200 lâu-la đuổi về dân giả làm ăn, chẳng cho ở lại sơn-trại. Kế Võ-văn-Lượng, Mạc-văn-Tô cũng đã đốt phá hết cả ổ hang của thẳng mọi-mặt-xanh với Mả-Hùng, rồi lục tục đem binh trở về bầm với Võ-Tánh. Bây giờ Võ-Tánh đã dẹp xong các đảng cường-dạo, liền kéo binh trở về Bình-Thuận, chạy tò tâu lại Nguyễn-Vương.

Nguyễn-Vương hạ lệnh bảo phải tuyển lựa trong bọn lâu-la, đứa nào mạnh mẽ thì đem vào ngạch binh, còn bao nhiêu tha về, duy Nguyễn-Tá với các tướng cướp kia thì phải thọ hình xử tử, rồi phong cho hai tướng mọi là Nguyễn-văn-Chấn, Nguyễn-văn-Hào làm chức Tổng-Nhung, để trấn thủ ở miền thượng-du, đặt cai quản các đảng máng mọi.

## HỒI THỨ MƯỜI BỐN

*Võ-Tánh quyết ý cố thủ Qui-Nhơn,  
Nguyễn-Vương cử binh đánh phá Thi-Nại.*

Đây xin nhắc lại khi Nguyễn-Vương vây thành Qui-Nhơn, nghe các đạo viện binh của vua Cảnh-Thạnh là Nguyễn-quang-Toản, sai vào giải vây cho Nguyễn-Nhạc, Nguyễn-Vương thấy binh cứu viện rất đông, thế khó chống cự, bèn truyền lệnh mở vây, rồi rút binh trở về Gia-định.

Các tướng của Nguyễn-quang-Toản là Phạm-công-Hung và Nguyễn-văn-Huấn thấy Nguyễn-Vương thối binh, liền kéo quân vào thành Qui-Nhơn, chím cứ thành trì, tịch biên cả các kho sảng, lại bức ép Nguyễn-Nhạc giao các binh quyền cho bọn họ cai quản.

Vua Nguyễn-Nhạc thấy các tướng của Nguyễn-quang-Toản bức ép, thì than-nộ mà rằng :

— Ta xin các người đem binh đến đây cứu viện, trừ dẹp kẻ thù, chớ chẳng phải bảo các người chím cứ thành trì, tịch biên kho sảng, chỗ này là chỗ công-nghiệp của ta khai sáng bấy lâu, sao các người lại bức ép ta như thế ?

Phạm-công-Hung và Nguyễn-văn-Huấn nói :

— Vì Bệ-hạ, không đủ tài lực gìn giữ thành này, nên chúa tôi là vua Cảnh-Thạnh bảo chúng tôi vào đây, trước là giải vây, sau là gìn giữ thành này luôn thể? Vậy xin Bệ-hạ phải giao hết cả binh quyền lại cho chúng tôi mới dặng.» Nói rồi đem binh chím hết kho sảng thành trì, chẳng cho Nguyễn-Nhạc dự tới.

Nguyễn-Nhạc bây giờ sức yếu thế cô, không phương kháng sự, tức giận đến đổi thổ huyết rồi chết.

Ong chim đoạt Qui-Nhơn làm vua được 16 năm, hưởng thọ dặng 54 tuổi.

Nguyễn-quang-Toản ở Phú-Xuân dặng tin Nguyễn-Nhạc mất rồi, bèn phong cho Nguyễn-Bảo là con của Nguyễn-Nhạc làm chức Hiếu-Công, và cắt ra một huyện Phù-ly cho Nguyễn-Bảo ở đó thu lấy thuế vụ mà ăn, gọi là Tiểu-Triều; rồi để hai tướng Phạm-công-Hung, Nguyễn-văn-Huấn ở lại giữ thành Qui-Nhơn, sửa sang mọi việc. Từ đây thành Qui-Nhơn thuộc về Nguyễn-quang-Toản.

Qua tháng 11, năm 1793 Nguyễn-Vương đòi Nguyễn-văn-Thành về Sài-gòn, sai Đông-Cung Cảnh ra trấn thành Diên-khánh (tức là Khánh-Hoà bây giờ); lại sai ông Bá-đa-Lộc (Evêque d'Adran), Phạm-văn-Nhơn, Tống-phước-Đạm, Tống-viết-Phước để theo giúp với Đông-Cung, dặng lo chỉnh đốn mọi việc.

Trước khi đi, Nguyễn-Vương cố tỏ lời khuyên bảo Đông-Cung rằng: «Thành Diên-Khánh là một chỗ chiến trường, tướng sĩ dả đổ máu chôn xương ở đó chẳng biết bao nhiêu, sanh linh cũng lắm phen đồ thân khỗ sở, ta ngày đêm lo liệu, nếm đủ đắng cay, mới có dặng một chỗ đất ấy, để giữ biên-thùy. My hãy rán thể theo ý ta, mà an ủi lòng dân, vỗ về trăm-hộ cho chúng nó biết ta dụng binh ngày nay là có ý trước trừ quân giặc, sau thuận lòng dân, cho nước trị nhà yên, dàu đó đều được an cư lạc nghiệp. My phải biết rằng, my trong là tình cha con thân quyến, mà ngoài là nghĩa tôi chúa phân minh: hễ có công thì thưởng, có tội thì trừng, phép nước chẳng vì một ai, my hãy gìn lòng cẩn thận.»

Đông-Cung nghe rồi cúi đầu phụng mạng, liền với các tướng ra đi. Khi tới Diên-Khánh, ngày đêm lo

diễn dượt quân sĩ, kiên cố thành trì, mỗi khi có việc quốc-sự binh hung, Đông-Cung đều hội các tướng lại rồi bàn nghị với ông Bá-đa-Lộc, xem ông như một quân-sư, kính ông như một quan Thái-Phó.

Qua năm 1794 tới năm 1798, trong năm năm này, mỗi năm đến mùa biển êm gió thuận, Nguyễn-Vương đem binh ra đánh Tây-Sơn một lần, tới mùa gió nghịch lại trở về Sài-gòn nghỉ ngơi, nên tục gọi rằng giặc mùa. Nhưng không có trận nào kiệt liệt, vậy tôi xin bỏ bớt những chuyện lặt vặt trong 5 năm ấy đi, cho khỏi nhàm tai chán mắt độc giả.

Đây xin nói qua chuyện trong năm 1799, nhằm lúc tháng ba năm Kỷ-vị, Nguyễn-Vương truyền cho quan Khâm-sai Tiền-quân là Nguyễn-văn-Thành đem các đạo binh bộ đi trước ra đánh Qui-Nhơn, còn ngài đem các đạo thủy-sư tiếp theo đánh phía mặt biển.

Khi các đạo chiến-thuyền Nguyễn-Vương ra đi tới cửa Thị-Nại là cửa biển vào thành Qui-Nhơn, Nguyễn-Vương bèn sai quan Hậu-quân Võ-Tánh, và Hữu-quân Nguyễn-Huỳnh-Đức, cả hai đem binh lên bộ, đóng tại Trước-Khê.

Ngay lúc bây giờ quan Tiền-quân Nguyễn-văn-Thành đem bộ binh đánh lấy Phú-Yên, rồi tấn ra tiếp ứng với đạo binh Võ-Tánh.

Khi Võ-Tánh kéo binh ra thành Qui-Nhơn, bỗng gặp tướng Tây-Sơn là Nguyễn-Túy đem binh kháng cự, bị Võ-Tánh đánh một trận tại đồng Thị-Giả, Nguyễn-Túy cự không lại, phải rút quân bại tẩu. Võ-Tánh bắt được 13 thớt voi, rồi kéo binh rước theo tới cầu Tân-An, chém đặng tướng Tây-Sơn là Đô-Đốc Nguyễn-Thiệt.

Còn Nguyễn-văn-Thành tấn binh tới núi Tam-tháp, gặp quân Tây-Sơn kéo đến giáp chiến, đạo binh tiên-phong của Nguyễn-văn-Thành thối lui. Quan Phó-tướng là Nguyễn-đức-Xuyên đương ở phía sau, thấy vậy liền phân binh 3 đạo xông vào trận giặc.

Lúc bây giờ hai bên tên đạn bắn ra như mưa, Nguyễn-đức-Xuyên giục ngựa hươi gươm, lược tới đốc chiến, bỗng bị một viên đạn của giặc bay qua trúng xia trên trán. Nguyễn-đức-Xuyên liền lấy khăn nịch bó chỗ thương, rồi cầm binh xốc tới đánh với quân giặc một trận rất dữ. Quân Tây-Sơn chống cự không nổi, phải vỡ tan, kéo nhau chạy hết, bỏ lại 20 thớt voi và binh-khí chẳng biết bao nhiêu mà kể.

Nguyễn-Vương được tin thắng trận, bèn thưởng Nguyễn-đức-Xuyên 500 quan tiền, và thưởng các tướng-sĩ 2000 quan, lại tỏ lời ban khen cả thầy quân nhưn có lòng dũng-cảm.

Bữa nọ Võ-Tánh đương bàn nghị với các tướng, tính tấn binh vây thành Qui-Nhơn, bỗng thấy quân hầu vào bẩm rằng: « Có quan Đô-Đốc Tây-Sơn tên là Lê-Chất đem 300 quân-sĩ đến xin hàng đầu, hãy còn ở ngoài chờ lệnh. »

Võ-Tánh nghe nói Đô-Đốc Lê-Chất là một danh tướng của Tây-Sơn, liền cho quân mời vào, rồi bước ra trước dinh tiếp rước Lê-Chất và nói rằng:

— Bấy lâu bồn-chức có nghe danh tướng-quân, nhưng chưa gặp được, nay tướng-quân giá-lâm đến đây, muốn tỏ việc chi, xin nói cho bồn-chức rõ với.

Lê-Chất nói: « Nguyên vua Tây-Sơn là Nguyên-quang Toản nghe lời dèm-siêu, nghi kỵ những kẻ công-thần, lại giết Nhạc-gia tôi là quan Tư-lệ Lê-



Trung rồi trong triều các đình-thần kiểm chuyện sát hại lẫn nhau, trên dưới không hòa, làm cho triều-cương rối loạn, vì vậy tôi đến xin hàng đầu Nguyễn-Vương, dặng giúp sức cùng tướng-quân mà dẹp trừ đảng nghịch.»

Võ-Tánh nghe nói rất mừng, liền chạy tò tâu với Nguyễn-Vương. Nguyễn-Vương bèn phong cho Lê-Chất làm chức Tướng-Quân, để theo đạo binh Võ-Tánh giúp sức, chùng lập dặng công lao sẽ gia thăng quyền tước.

Võ-Tánh bây giờ phân binh làm 3 đạo sai Nguyễn-đức-Xuyên coi đạo tả-dực, Lê-Chất coi đạo hữu-dực, còn Võ-Tánh quản suất đạo binh trung-ương, rồi tấn tới gần thành Qui-Nhơn, kế gặp đạo binh Tây-Sơn kéo tới giáp chiến.

Võ-Tánh bèn truyền quân liệt trận, súng nhỏ để trước, súng lớn trí sau, còn bao nhiêu gươm giáo cung tên đều dàng ra sẵn sàng. Đâu đó y theo hàng ngũ thứ tự, kế binh Tây-Sơn rần rần kéo tới một đội chiến-tượng hơn cả trăm con, mỗi con trên lưng có 4 tên quân, nào là giáo nhọn, nào là cung tên, bôn ba áp đến, còn phía sau hơn 2000 binh bộ lục thực tiếp theo. Võ-Tánh để cho đạo binh voi xốc lại cách chùng một lẳng súng, tức thì các vị thần-cơ-đại-bát phát ra dưng dưng, đạo binh voi của Tây-Sơn bị đạn bắn qua, hoảng kinh thối lại; kế đạo binh tả-dực của Võ-Tánh áp tới và đạo binh hữu-dực cũng tràn qua, rồi hồn chiến một trận, chẳng dầy nữa giờ quân Tây-Sơn đều vỡ tan chạy hết.

Võ-Tánh đốc quân rược nà theo sau hơn 10 dặm đường, bắt được 80 thớt voi và 500 quân giặc, với các nhung-xa chiến tượng bỏ lại dọc dàng rất nhiều,

rồi ba đạo hiệp nhau rần rần tấn tới.

Quân Tây-Sơn bại trận chạy rút vào thành cố-thũ, để chờ viện binh, chẳng dám ló ra cự chiến.

Nguyễn-Vương liền bảo Võ-Tánh và Nguyễn-văn-Thành phân binh vây thành Qui-Nhơn, còn Ngải đem đại binh ra đóng tại cửa Tân-quang, dựng ngăn ngừa quân giặc độ binh lên phía mặt biển.

Bữa nọ Nguyễn-Vương đương ngồi bàn nghị với các tướng, kể có quan mật-thám là Phan-chánh-Bình ở Phú-Xuân về, bước vào ra mắt.

Nguyễn-Vương thấy Phan-chánh-Bình thì hỏi cách mau mắng rằng: «Từ khi ta sai người ra thám quân giặc đến nay. Vậy người có nghe động tịnh việc chi về sự binh tình cần-cấp không?»

Phan-chánh-Bình tâu rằng: «Muôn tâu Hoàng-thượng, có một việc cần-cấp nên thần-hạ lật đật về đây phi báo cho Hoàng-thượng dặng rõ.»

Nguyễn-Vương nghiêm sắc mặt hỏi rằng:

— Việc cần-cấp là việc gì?

— Tâu Hoàng-thượng, vua Tây-Sơn là Nguyễn-quan-Toản nghe binh Võ-Tánh vây thành Qui-Nhơn, bèn sai hai tướng là Trần-quang-Diệu với Võ-văn-Dũng đem hai muôn binh đi đường biển tuốt vô cứu viện.

Nguyễn-Vương liền chận lại hỏi rằng:

— Quân Tây-Sơn đem tới hai muôn binh, mà người có chắc không?

— Tâu Hoàng-thượng, số binh đã chắc, tôi chẳng nói sai.

Nguyễn-Vương lại hỏi rằng:

— Bây giờ binh chúng nó đã đi tới đâu?

— Tâu Hoàng-thượng, khi hai tướng vào đến

Quảng-Ngải, nghe Hoàng-thượng đóng binh tại cửa Tân-Quang, liền bỏ thuyền kéo binh lên lộ, rồi phân làm hai đạo: Trần-quang-Diệu đem 10 ngàn binh đi ngã Bạch-thủy, vòng qua phía gò Sa-lung; Võ-văn-Dũng cũng đem 10 ngàn quân đi theo đường rừng thẳng xuống Thạch-Tân, quyết đánh Tân-Quang, dặng tấn vào Qui-Nhơn tiếp cứu.

Nguyễn-vương nghe tin cần-cấp, liền hội nghị với các tướng và nói rằng: « Nay binh Tây-Sơn hai đạo kéo vô hơn hai chục ngàn, còn binh ta tại đây bây giờ, chỉ có mười ngàn mà thôi, thế khó chống cự với chúng nó cho được. Vậy các người ý kiến thế nào, hãy nói cho ta nghe thử. »

Lê-văn-Duyệt và Tống-viết-Phước nói :

— Tâu Hoàng-Thượng, xin Hoàng-Thượng chớ lo, để cho hai tôi đem binh chặn đường, đánh cùng chúng nó một trận.

Nguyễn-Vương bèn lấy lời khiêu-khích mà rằng :

— Ta nghe Trần-quang-Diệu với Võ-văn-Dũng là hai tay kiện tướng của Tây-Sơn, trí lược song-toàn, binh cơ lão luyện, ta e cho hai người khó bề thắng nổi.

Lê-văn-Duyệt, Tống-viết-Phước tự nguyện cam đoan rằng: « Tâu Hoàng-Thượng, nếu trận này hai tôi không được dặt thắng thành công, thì hai tôi quyết chịu dâng đầu cho Hoàng-thượng. »

Nguyễn-Vương thấy hai tướng quả quyết xin đi, bèn sai Lê-văn-Duyệt đem 5 ngàn binh ra đóng tại gò Sa-lung, còn Tống-viết-Phước đem 3 ngàn binh ra đóng tại ngã Bình-Đề, dặng ngăn quân giặc, dừng cho tấn tới.

Khi Lê-văn-Duyệt đem binh ra tới Sa-lung, phân

làm hai đạo, núp theo mé rừng, súng ống cung tên, đầu đó đều sẵn sàng dự bị, lại sai hai đạo mã-ky đóng dựa chơn núi phía Tây, để chờ quân giặc thối binh, thì ào ra rượt theo giết nó. Các quân nhơn chiến-sĩ, đều vâng lệnh thi hành, rút vào hai bên đường rừng mai phục.

Trần-quang-Diệu lục thực kéo quân tấn tới, bỗng gặp đạo binh tiên-phong của Lê-văn-Duyệt, liền áp đánh một trận. Binh Lê-văn-Duyệt vừa đánh vừa chạy, thối lại đường rừng, Trần-quang-Diệu thấy vậy truyền quân rượt theo hơn 10 dặm đường, bỗng nghe một tiếng súng nổ lên, kể hai bên mé rừng, tên đạn bắn ra như mưa, và cả 5 ngàn quân-nhơn, ó lên dội núi vang trời, nghe như mấy muôn tướng quĩ binh thần, ở đâu ào ào áp tới. Quân giặc hoảng kinh kéo nhau chạy hết. Đạo binh phía hậu của Lê-văn-Duyệt trở lại rượt theo, quân Tây-Sơn chạy dặng ít dặm, vừa tới ngã ba bỗng gặp một đạo mã-ky ở mé rừng Tây, rần rần áp tới, lớp tên bắn, lớp giáo đâm, quân Tây-Sơn vỡ tan, chạy đua đạp nhau chết như kiến cỏ.

Còn Tống-viết-Phước đem binh ra đóng tại truông Binh-Đề, Võ-văn-Dũng kéo binh qua truông kể trời đã tối, bèn truyền quân hạ trại, đình binh lại nghỉ. Đêm ấy trời tối như mực, hai bên thì rừng rậm non cao, khe sâu vực thẳm, Tống-viết-Phước thấy binh Võ-văn-Dũng đóng trại giữa truông, liền đem binh nửa đêm ào tới cướp trại.

Quân Tây-Sơn đương ngủ cả kinh, hồn bất phụ thể, rồi ùng ùng kéo nhau chạy hoảng. Tống-viết-Phước được trớn rượt theo đánh đũa một trận rất dữ, quân giặc lớp té xuống vực thẳm, lớp nhào

xuống hang sâu, chết chẳng biết bao nhiêu mà kể. Chạy tới đâu thì nghe binh của Tống-viết-Phước lớp trên núi, lớp trong rừng, la ó vang dày áp tới ồn ào như quỷ. Tống-viết-Phước cứ việc đưa binh rượt theo hơn 20 dặm, bắt được quân giặc 800 và đoạt thâu lương thực khí-giới hơn cả trăm xe. Sáng ra thấy quân Tây-Sơn chết nằm dọc đường, lớp nhào xuống hố, chẳng biết hàn hà sa số nào mà kể cho xiết.

Lúc bây giờ Võ-Tánh đương đốc suất tướng-sĩ vây thành Qui-Nhơn, trí súng đại-bát trên các mặt lũy bắn xả vào thành, và truyền quân ngày đêm đánh phá rất gấp.

Tướng Tây-Sơn Trần-văn-Tuấn với Lê-văn-Ứng trấn thủ Qui-Nhơn, thấy Võ-Tánh đốc quân 4 mặt công thành rất hung, lại chẳng có viện binh của Nguyễn-quang-Toản cho vào tiếp cứu, trong lúc binh cùng thế ngặt, sức khó tranh đương, liền mở cửa thành ra xin hàng đầu qui thuận.

Nguyễn-Vương và Võ-Tánh cùng các văn-võ đại-thần hơn 50 người, kéo binh vào thành. Một đội nhạc-quân đi trước, sáo quyền vang dày, trống chiêng in ỏi, và hai đạo Ngự-lâm-quân bồng súng đại gươm, theo sau hộ giá Nguyễn-Vương, xem rất hùng-hùng oai-võ.

*Thật là: Liệt bài ngàn tướng muôn binh,*

*Xôn-xao kim-kích rập-rình nhạc-quân.*

Khi Nguyễn-Vương vô gần tới thành, các tướng Tây-Sơn đều ra giàn-hầu, cung nghinh bài-yết. Ngài liền đi quang-soát cả các kho sảng, và kiểm-điểm dinh trại xong rồi, bèn đổi tên Qui-Nhơn đặt lại gọi là Bình-Định.

Cách bữa sau Nguyễn-Vương làm một đại-yến trong thành, thết đãi cả thầy tướng-sĩ trên bộ dưới thủy, đều xúm lại cộng-lạc nhứt trường, lại xuất bạc vàng thưởng cho mỗi người, tùy theo chức phẩm lớn nhỏ. Nguyễn-Vương lấy thành Qui-Nhơn, nhằm lúc tháng 5 năm Kỷ-vị (1799).

Trong khi các quan văn-võ dự yến tại thành Qui-Nhơn, thì ông Bá-đa-Lộc (Evêque d'Adran) đã thọ bệnh dưới một chiếc chiến-thuyền ở cửa Thị-Nại, nên không có mặt tại thành, đặng hội cùng Nguyễn-Vương và các quan dự tiệc.

Nguyên ông Bá-đa-Lộc từ khi cùng Hoàng-tử Cảnh trở về Nam-Kỳ, ông cũng ra sức theo phò Nguyễn-Vương đả lăm phen giải nắng dầm mưa, xông tên lược đạn, chia sự gian-nan cực khổ cùng Nguyễn-Vương chẳng biết bao nhiêu, vì vậy nên ông bị cảm xúc phong-hàn mà gây nên trọng bệnh.

Nguyễn-Vương đã cho các lương-y điều trị, nhưng bệnh ông càng ngày càng nặng, chẳng thấy thiêng-giảm chút nào.

Khi mảng tiệc rồi, Nguyễn-Vương lật-đật lên ngựa đi cùng các tướng ra cửa Thị-Nại xuống thuyền thăm ông. Lúc vào một phòng nhỏ dưới chiếc chiến-thuyền, thì thấy ông đã mê mang, chỉ nằm thiêm-thiếp.

Nguyễn-Vương bước lại cầm tay và hỏi rằng:

— Hôm nay Giám-Mục trong mình thế nào, căn bệnh có giảm chẳng?

Ông nghe hỏi mở mắt thấy Nguyễn-Vương thì lắc đầu và đáp rằng: « Hạ-thần hôm nay tuy phải chịu cái nạn đau đớn xát thịt mặc dầu, nhưng một mảnh linh-hồn của hạ-thần vẫn yên-ổn vững vàng, không

có điều chi ở cõi trần-thế ràng buộc. Hạ-thần chỉ có một lòng vâng theo mạng lệnh Thượng-Đế<sup>4</sup> dạy bảo và cầu xin Hoàng-Thượng mau được khôi-phục cơ-dồ, cho mấy triệu sanb-linh, lạc-nghiệp an cư, hưởng cuộc thái-bình hạnh-phước. Hạ-thần hôm nay chỉ lo bình tâm định tánh, cầu khẩn Thượng-Đế là một Đấng Thiên-Liêng, cho linh hồn của hạ thần được thông thoả nơi cảnh Thiên-Đàng. Bấy nhiêu là đủ, dầu hạ-thần nhắm mắt cũng được vui lòng, chẳng chi gọi rằng bận bịu. Hạ-thần đã được quan dân kính mến, vua chúa yêu vì, nhưng xét lại cái vinh diệu ấy như mảnh phù vân, làm cho người luồn những nhọc lòng khổ trí, cái chết kia sẽ cho hạ thần một sự ngơi nghỉ bình yên, đó là điều của hạ-thần đã ước ao trông đợi. Nếu hạ-thần một ngày còn ở thế-gian này, dầu cho thiên lao vạn khổ cũng chẳng từ nan, song nếu Thượng-Đế muốn đòi hạ-thần, thì hạ-thần lại rất thỏa lòng sở nguyện.»

Nguyễn-Vương nghe ông Bá-đa-Lộc bày tỏ mấy lời, ngài cũng cảm cảnh động lòng, mà rằng :

— Giám-Mục hãy rán uống lấy thuốc thang, cho các lương-y lo phương điều trị. Quả-nhơn cũng vái Trời cho Giám-Mụcặng tai qua nạn khỏi, bệnh giảm thân lành, ngỏ hầu giúp sức cùng quả-nhơn mà dẹp trừ quân giặc. Đó là một chứng bệnh của nước nhà rất nên nguy hiểm, cái bệnh của Giám-Mục hôm nay là bệnh riêng của một người, còn cái bệnh của nước nhà kia là một chứng bệnh chung rất gớm ghê của nhơn dân thiên-hạ, bệnh ấy một ngày chưa trừ thì lòng ta một ngày còn thêm lo buồn đau đớn.

Ông Ba-đa-Lộc đương cơn mê mết, nói tiếng rung-rung mà rằng : « Muốn trị bệnh người thì phải có

diệu được lương-y, còn muốn trị bình nước thì phải dùng lương-thần kiện-tướng mới được. Nay Hoàng-thượng ngoài đã có các viên kiện-tướng là: Võ-Tánh, Nguyễn-văn-Thành, Nguyễn-Huỳnh-Đức, Lê-văn-Duyệt; còn trong lại có lương thần là: Trịnh-hoài-Đức, Trần-phước-Giai, Ngô-nhơn-Tĩnh. Mấy người ấy cũng đủ giúp cho Hoàng-thượng trị bình nước nhà. Hoàng-thượng chẳng cần nhọc lòng lo sợ. Vả lại ngoài nữa hãy còn mấy người Lang-sa là Nguyễn-văn-Chấn (Chaigneau), Nguyễn-văn-Thắng (Vannier) và Lê-văn-Lãng, (de Forçans) cũng sớm tối hết lòng ân cần việc nước. Hạ-thần xem thế Tây-Son đã suy, một ít lâu đây, Hoàng-thượng sẽ được khôi-phục cơ đồ, tóm thâu bờ cõi, không sao mà ngại.»

Nói tới đây, ông đã đuối hơi, rồi nhắm mắt nằm yên, mà tinh thần xem rất mê mết.

Nguyễn-Vương với các tướng bước ra ngoài phòng, bảo các lương-y coi lo thuốc thang điều trị; nhưng bệnh ông càng ngày càng trầm trọng, cơm nước không ăn. Cách vài bữa sau, thì ông đã từ trần tại cửa Thị-Nại, nhằm ngày 9 Octobre 1799, ông hưởng thọ 57 tuổi.

Nguyễn-Vương bèn bảo quan Tư-Sự lo tẩn liệm thi hài, rồi chở về Sài-gòn an táng một cách rất trọng thể. Phần mộ của ông bây giờ còn tại làng Tân-Sơn-Nhứt, thuộc tỉnh Gia-định, tục gọi là lăng của Đức Cha-Cả.

Nguyễn-Vương lại tặng phong cho ông “Thái-tử Thái-phó, Bi-nhu Quận Công”, trước lăng có chạm một tấm bia đá chữ vàng, để làm kỷ-niệm cho ông là một người có công lao với nước nhà khi đó.

Bây giờ những khách thừa lươngngoạn cảnh, trong



lúc gió mát trời chiều, xe ngựa dạo chơi cạnh đồng Tân-Sơn, thấy dưới tàng cây xanh mịt, bóng mát êm đềm, một toà võ-miếu ở dựa bên đường, trải qua chẳng biết bao nhiêu nắng táp mưa sa, thỏ tà ác lạng; nhưng cũng còn sờ sờ một cảnh đồng võ nguy nga, mộ-phần đồ sộ, đó là một chỗ dấu tích của Đức Cao-Hoàng (1) khi xưa, lập ra cho ông để làm kỷ-niệm.

Sau này có một văn sĩ kiêm thời đi chơi qua đó, thấy phần mộ ông, thì xúc cảnh quan tình, rồi làm một bài thơ bác-cú như vầy:

*Dạo cảnh Tân-Sơn buổi xế chiều,  
Tàng cây mịt mịt gió hiêu hiêu;  
Nóc lăng Giám-Mục gương đồ sộ,  
Bia đá công-thần mực nổi phêu,  
Nửa kiếp phù-sanh đời đã hết!  
Một nền đồng-võ cột không xiêu.  
Nhắm xương lưu lạc nay còn đó,  
Công nghiệp Nam triều đặng bấy nhiêu.*

Nguyễn-Vương bây giờ đương ở Thị-Nại, kể gặp mùa gió nghịch, bèn rút binh trở về Sài-gòn, để quan Hậu-quân Võ-Tánh ở lại trấn thủ Qui-Nhơn và để quan Lễ-bộ Ngô-tùng-Châu làm Tham-muru, theo giúp các việc trấn vụ.

Khi ấy có quan Binh-bộ Ngô-nhơn-Tịnh tâu rằng:

— Muôn tâu Hoàng-thượng, nếu Hoàng-thượng trở về Gia-dịnh, ắt Nguyễn-quang-Toản thế nào cũng cử binh vào đánh Qui-Nhơn, e cho quan Hậu-quân binh mỏng thế cô, khó bề chống cự. Vậy thì xin Hoàng-thượng phải sai một tướng đem quân lên ngả

---

(1) Cao-Hoàng là hiệu vua Gia-Long, kêu là Thế-Tổ Cao Hoàng-Đế.

Vạn-Tượng bảo dụ quân Lèo hiệp binh với mình xuống đánh Nghệ-An, dặng khuấy rối chúng nó. Làm như vậy cho Tây-Sơn phải lo phân binh phòng ngự các tỉnh phía ngoài, thì thành Qui-Nhơn mới được vững bền yên-ổn.

Nguyễn-Vương nghe Ngô-nhơn-Tịnh bày tỏ mấy điều, liền sai Nguyễn-Thoại với Lư-phúc-Tường đem một đạo binh Xiêm tuốt lên Vạn-Tượng, khuyến dụ quân Lèo đánh phá Nghệ-An, và hạ chỉ sai các phiên-thần (1) là Nguyễn-văn-Huân, Nguyễn-dinh-Ba đem các binh mọi xuống phá Thanh-Hoá và Hà-Tĩnh.

Nhà Tây-Sơn lúc bây-giờ đương hồi bối rối. Ở Nghệ-An bị quân Vạn-Tượng xuống phá; ở Thanh-Hoá bị quân mọi dấy lên ra khuấy biên-thùy; ở Bắc-Hà lại có phe đạo Thiên-Chúa ứng lên ra giúp Nguyễn-Vương, dẫu dẫu cũng rục rịch không yên, làm cho quan quân Tây-Sơn phập phồng lo sợ.

Vua Tây-Sơn Nguyễn-quang-Toản nghe Nguyễn-Vương rút binh trở về Gia-định, muốn cử đại binh vào đánh Qui-nhơn, kế quan trấn hủ Nghệ-An chạy tờ cáo cấp, nói : « Quân Vạn-Tượng hiệp với tướng của Nguyễn-Vương đem binh xâm loạn biên-thùy, đánh phá châu huyện. »

Nguyễn-quang-Toản cả kinh, bèn kêu quan Thiếu-Phó Trần-quang-Diệu mà rằng :

— Nay có tướng của Nguyễn-Ánh hiệp với quân Lèo, đem binh đánh phá Nghệ-An, vậy thì quan Thiếu-Phó phải cử binh ra dẹp mới được.

Trần-quang-Diệu nói : « Tàu Bệ-hạ, đó là cái mưu của Nguyễn-Ánh muốn khuấy rối chúng ta, nên

---

(1), Phiên-thần là các quan trấn thủ trên mọi.

khuyến dụ quân Lèo đem binh xâm loạn; song quân Lèo là quân ô-hạp, không đủ cho ta phải lo, lo là lo Võ-Tánh ở thành Qui-Nhơn đó thôi. Vậy xin Bệ-hạ sai một tướng nào đem ít ngàn quân tuốt ra Nghệ-An kháng cự; dặng hạ-thần cùng quan Tư-Đồ là Võ-văn-Dũng đem rốc các quân vào đánh Qui-Nhơn mới được. Vả lại hạ-thần nghe danh Võ-Tánh là một viên kiện-tướng của Nguyễn-Ánh, thao lược trí dũng hoàn-toàn, mà lại binh cơ xuất chúng. Nay hấn trấn thủ Qui-nhơn, nếu chẳng sớm lo đại cử hùng binh thấu phục thành trì, ắc ngày kia sanh điều hậu hoạn. Vậy xin Bệ-hạ dể quan Tư-Đồ Võ-văn-Dũng và hạ-thần đem hết binh sĩ vào đánh Qui-Nhơn, dặng dẹp trừ đảng nghịch cho kịp mới được.»

Nguyễn-quang-Toãn nghe Trần-quang-Diệu tấu đối mấy lời, rất nên hữu lý, liền kêu Võ-văn-Dũng mà rằng : « Vậy thì quan Thiếu-Phó và Tư-Đồ hai người hãy đem 50 ngàn binh và nhung xe, lương-thực, súng ống, chiến thuyền, dặng vào đánh Qui-Nhơn, trong khi Nguyễn-Ánh đả về Gia-định.»

Trần-quang-Diệu và Võ-văn-Dũng liền sắp đặt binh sĩ, rồi phân làm hai đạo : Trần-quang-Diệu đi đường bộ, kéo vào vây thành Qui-Nhơn, Võ-văn-Dũng đem chiến thuyền đi ngả mặt biển, kéo tới Thị-Nại, rồi truyền quân làm 3 cái pháo đài trên núi Tam-Tòa, ở dựa cửa biển, mỗi cái trí 32 vị súng to, cả thảy là 96 vị đại bát. Còn bên Nhạn-châu cũng ở phía tả cửa biển Thị-Nại, thì lập 2 cái đồn ở dựa chơn núi, mỗi đồn dể ở 2500 binh, ngày đêm canh giữ nghiêm nhặc, còn bao nhiêu thì chia ra phòng thủ các nơi hiểm yếu.

Khi Trần-quang-Diệu kéo binh vào tới Qui-Nhơn,

Võ-Tánh thấy quân Tây-Sơn ào tới trùng trùng điệp điệp, thế khó tranh đương, bèn hội nghị các tướng mà rằng: «Hiện nay quân Tây-Sơn kéo hết binh-sĩ đến đây, ý muốn cùng ta quyết thắng một trận, nên đem binh rất nhiều. Vậy ta chẳng cần ra thành tranh chiến với nó làm gì, để cho chúng nó mỏi mệt rồi đây sẽ hay. Vậy xin cả thầy tướng-sĩ răn sức cố thủ thành-trì đợi chờ viện binh của Hoàng-thượng đem ra, chừng đó ngoài trong hiệp nhau đánh nó một trận mới được toàn thắng.»

Trần-quang-Diệu thấy Võ-Tánh cố thủ trong thành thì nói với các tướng rằng: «Nay Võ-Tánh cố thủ trong thành chẳng chịu xuất chiến, là ý muốn diên-trì đợi chờ viện binh và làm cho quân ta lâu ngày mệt mỏi. Vậy các tướng hãy truyền quân đắp lũy lập đồn chung quanh cả bốn phía thành, đợi vây chặt chúng nó trong một ít lâu, chẳng cho trong ngoài thông đồng, chừng ấy vật thực thuốc đạn của nó hết rồi thì tự-nhiên thành này về tay chúng ta, chẳng thế nào thoát được.»

Các tướng vâng lệnh đốc suất cất trại lập đồn, đào đất đắp lũy, đồn này liền với đồn kia, lũy kia tiếp cùng lũy nọ, bọc chung quanh thành ước chừng hơn 50 dặm, rồi trực súng bắn ngay vào thành và kéo quân áp tới đánh phá.

Võ-Tánh cũng truyền quân trong thành bắn ra, cự chiến rất dữ. Bữa nọ Võ-Tánh đứng trên tầng lầu Bắc-giác, ngó ra bốn phía thấy quân Tây-Sơn đắp lũy đào hào chung quanh và đóng binh bao vây đông tợ hần hà sa số. Bèn kêu quân Đô-Đốc Lê-Chất bảo rằng: «Ta xem quân Tây-Sơn càng ngày càng đông, nếu để lâu ngày thế khó chống nổi. Vậy

Tướng-quân phải lên ra trùng vây trở về Sài-gòn xin binh cứu viện mới được.»

Lê-Chất vâng lệnh nửa đêm lên ra trùng vây, băng theo đường rừng trở về Gia-định cáo cấp.

Từ khi Nguyễn-Vương rút binh trở về Nam-kỳ, truyền cho các xưởng Công-Bộ đóng thêm 6 chiếc Đại-chiến-thuyền rất to, kiểu võ trong ngoài y như các thuyền phương Tây: mỗi chiếc trí 36 vị súng Đại-bát và chở được 400 thủy binh, lại đóng 40 chiếc chiến-thuyền theo cách kiểu ta: mỗi chiếc trí súng Đại-bát 20 cây và chở đặng 200 binh thủy. Ngoài số nói trên đây, lại còn 270 chiếc chiến-thuyền nhỏ, đã đóng trong mấy năm trước, mỗi chiếc trí súng Đại-bát 10 cây và chở đặng 100 quân-sĩ. Còn thuyền vận-tải lớn nhỏ cả thảy hơn 500 và vật-liệu phụ-tùng đều đủ. Thật là một đạo chiến-thuyền rất hoàn toàn rất hùng tráng, từ xưa đến nay các nước phía Nam này chưa tuần nước nào có được (1).

Ngài lại tuyển đặng 5 đạo chiến-tượng (là binh voi) mỗi đạo 80 con, mỗi một thớt voi có bốn tên chiến-sĩ ngồi ở trên bành, để xông vào phá trận. Nguyễn-Vương lại tuyển lựa thủy bộ các binh cả thảy đặng 80 ngàn người, đều thành thuộc chiến trận.

Bữa nọ Nguyễn-Vương đương ở tại Cần-chánh-Điện, bàn nghị với quan Binh-Bộ Thượng-Thơ là Ngô-nhơn-Tĩnh, kể quan Đô-Đốc Lê-Chất bước vào ngự tiền ra mắt.

Nguyễn-Vương thấy Lê-Chất thì sững sờ và hỏi rằng: «Ủa này! Đô-Đốc về đây việc gì? Thế ở Qui-Nhơn có sự binh tình cần cấp phải chăng?»

---

(1) Số chiến-thuyền của Nguyễn-Vương nói trên đây y theo Sử-ký Tây và Nam, và súng ống cũng y số.

Lê-Chất nói : « Muôn tâu Hoàng-thượng, tướng Tây-Sơn là Trần-quang-Diệu với Võ-văn-Dũng đại cử hùng-binh hơn 50 ngàn, áp vào vây thành Qui-Nhơn rất gấp. Quan Hậu-quân Võ tướng-công thấy binh chúng nó đông xấp 4 phần chúng ta, thế khó tranh đương, nên phải bế thành cố thủ và bão hạ-thần lên ra trùng-vi, về đây xin Hoàng-thượng đem binh cứu viện. »

Nguyễn-Vương day lại nói với Binh-bộ Ngô-nhơn-Tịnh rằng : « Chuyển này ta phải cử đại binh quyết dẹp Tây-Sơn cho được mới nghe. Vậy thì quan Binh-Bộ phải lo sắp sửa 3 quân, dặng ra Binh-Định giải vây cho Phò-mã Võ-Công mà diệt trừ quân nghịch. »

Ngô-nhơn-Tịnh liền chỉnh đốn quân-sĩ trên bộ dưới thủy sẵn sàng, rồi qua tháng tư năm Canh-Thân, Tây-lịch 1800, là ngày xuất binh, ra đánh Tây-Sơn.

Nguyễn-Vương bèn hạ mấy lời chỉ-dụ cùng cả tướng sĩ như vậy :

« Xưa nay những việc binh nhung sát phạt, các đấng hiền-thánh không ưa, cực chẳng đã mới dùng, dặng trị yên nhà-nước. Từ khi Tây-Sơn dấy loạn làm cho xã-tắc khuynh nguy, cơ-đồ diên đảo, ta ngày như đêm, ăn chẳng ngon cơm, ngủ không thẳng giấc, một lòng lo lắng vì nước vì dân, dầu vạn khổ thiên lao không sòn tất dạ. Trong 13 năm nay, chúng ta lược đường tên, tuông mũi đạn, xông pha giữa chốn cương-trường, cũng nhờ tướng-sĩ hết sức hết lòng mà tranh chiến cùng Tây-Sơn đã dư trăm trận, mới dặng thâu-phục Qui-Nhơn. Cũng tưởng cỏi giáp nghĩ binh, để hưởng cuộc hòa-bình, cho trăm họ an-cư lạc-nghiệp, chẳng dè Tây-Sơn còn mong lòng tản ngược, khởi binh vây bức thành

trì; ta chẳng lẽ để vậy ngồi xem, mà không cử binh diệt trừ quân nghịch! Vậy khuyên cả thầy tướng-sĩ, cả thầy thần-dân, hiệp một sức, đồng một lòng, lấy gan đởm làm thành, lấy máu thịt làm lũy, dặng ngăn-ngừa quân giặc, trước là khôi-phục cơ-đồ của tổ-tôn, sau là rửa hờn cho lê-thứ. Chỗ chiến-trường đó là một trường danh-dự rất đẹp-đẽ, rất vẻ-vang của các đấng anh-hùng, của các tay chiến-sĩ. Vậy ta khuyên mấy trăm chiến-tướng, mấy vạn hùng-binh, mỗi người phải rán tận-lực đồng-tâm cùng ta, mà đánh một trận này, là trận danh-dự của các người. Mạng-vận nước nhà ở nơi các người, thắng bại hạnh-phước cũng ở nơi các người, các người chẳng nên thối lui một bước. Công việc yên rồi, ta sẽ thưởng chức phong quan, bằng ai trái mạng lệnh ta, thì quân pháp không hề dung thứ.»

Chỉ dụ tướng-sĩ xong rồi, Nguyễn-Vương bèn sai quan Tiền-quân Nguyễn-văn-Thành làm chức Binh-Tây Đại-tướng-quân, quan Hữu-quân Nguyễn-Huỳnh-Đức, và Đại Đô-Đốc Nguyễn-đức-Xuyên, với Lê-Chất đem 30 ngàn binh bộ tốt ra Phú-Yên. Còn ngài và các tướng đem 300 chiến thuyền và 50 ngàn binh thủy đi theo đường biển, các đạo binh bộ binh thủy tổng cộng là 80 ngàn, còn các chiến-thuyền và thuyền vận-tải cả thầy là 800 chiếc.

Nguyễn-Vương bèn để quân Hộ-bộ Thượng-thơ là Trịnh-hoài-Đức và Đông-cung Cảnh trấn thủ Nam-kỳ. Sáng bữa sau lối 6 giờ ban mai trên chiếc ngự-thuyền của ngài, bỗng nghe phát lên 20 tiếng súng Đại-bát nổ ra ùng ùng, thì đạo chiến-thuyền của Nguyễn-Vương từ giã Sài-gòn, rẽ nước làm hai, phẫn phẫn ra cửa Cần-Giờ, rồi phân mỗi hàng 10 chiếc

cả thấy là 80 hàng: Tiền-đạo quan Đại Đô Đốc Nguyễn-văn-Trương quản suất; Trung đạo quan Thống-Chế Tống-viết-Phước quản suất, Hậu-đạo Đại-Đô-Đốc Võ-duy-Nguy quản suất. Còn đạo chiến thuyền của Nguyễn-Vương áp chót, rồi kéo đi chỉnh chỉnh tề tề, xem như một trận trường-xà, bủa trên mặt biển. Bây giờ ngó ra ngoài cửa Cần-Giờ, thấy hơn mấy ngàn lá buồm, bọc gió thổi sóng, lướt tới như bay, vượt ra Khánh-Hòa, thẳng tới Bình-Định. Còn các đạo binh bộ của quan Tiền quân Nguyễn văn-Thành và quan Hữu-quân Nguyễn-Huỳnh-Đức đều bỏ hàng tư, kéo đi từ đầu tới đuôi, hơn 4 giờ đồng hồ mới dứt. Khi qua khỏi Trấn-Biên theo đường quan lộ tuốt ra Bình-Thuận, thẳng tới Phú-Yên, thấy đồn lũy Tây-Sơn đóng dựa mé biển, ở dọc theo đường hơn 90 cái, để làm hàng rào cho thành Qui-Nhơn, mà ngăn ngừa các đạo binh-bộ của Nguyễn-Vương ở trong Phú-Yên kéo ra cứu viện.

Nguyễn-văn-Thành liền phân binh 2 đạo, một đạo giao cho Nguyễn-Huỳnh-Đức đánh phá các đồn phía trên, còn mình coi một đạo đánh phá các đồn mặt dưới. Lúc bây giờ Nguyễn-văn-Thành tấn binh tới làng An-Mỹ, gặp tướng giặc là Hồ-văn-Điềm với Nguyễn-văn-Giáp thối vào giữ ải Thạch-Cang đóng trại dựa núi cố thủ. Nguyễn-văn-Thành liền sai Phó-tướng là Nguyễn-đức-Xuyên đem binh đi bọc phía tả đến đánh, quân giặc thực lại giữ đồn La-đài, bị Nguyễn-văn-Thành đánh một trận đoạt luôn 10 đồn, bắt đặng tướng giặc là Đào-công-Giảng và 2 ngàn quân giặc hàng đầu. Còn Nguyễn-Huỳnh-Đức đánh phá được 8 đồn phía trên, bắt đặng quân giặc 800 và đoạt thâu lương-thực hơn 200 xe, lại giết đặng tướng giặc là



Mả Hồng tại trận.

Tướng Tây-Sơn là Hồ-văn-Điêm với Nguyễn-văn-Giáp, thấy binh Nguyễn-Vương thế lực rất mạnh, liền dẫn binh chạy về Chúa-Sơn, rồi đóng chắc cửa đồn cố thủ. Nguyễn-văn-Thành đem quân tới đánh, súng trong đồn bắn ra như mưa, không thể gì xốc lại gần đặng.

Nguyên cái đồn Chúa-Sơn này cách xa Qui-Nhơn chừng một trăm dặm, quân giặc làm rất chắc-chắn, 4 mặt tường cao đều xây toàn bằng đá núi và hào thành sâu rộng, súng ống kiên trì rất nhiều. Tướng giữ đồn này là Đại Đô-Đốc Hoang, và phó-tướng là Đô-Đốc Thu, ở đó trấn thủ. Chung quanh lại lập thêm 8 cái đồn nhánh, đồn này liền với đồn kia, đồn kia thông với đồn nọ, ở đó hơn 15 ngàn binh, trước sau phòng thủ rất chắc, vì vậy Nguyễn-văn-Thành truyền quân công phá mấy lần mà không hạ đặng.

Đạo chiến-thuyền của Nguyễn-Vương bây giờ ra tới cửa biển Cù-Mông, nghe Nguyễn-văn-Thành đánh đồn Chúa-Sơn không hạ, bèn sai Lê-văn-Duyệt đem binh lên bộ hiệp với Nguyễn-văn-Thành đặng đánh Chúa-Sơn, cho thông đường tấn ra Bình-Định.

Bữa nọ, trời dả chiều, gió biển thổi vô ồ ồ, mà lại mưa tro rải rắc, Nguyễn-văn-Thành và Lê-văn-Duyệt ngồi trên lưng voi, rảo theo chơn núi, đặng xem xét trận thế quân giặc và đồn trại thế nào.

Nguyễn-văn-Thành thấy gió mưa lạnh lẽo, bèn bảo quân đem rượu ra uống và mời Lê-văn-Duyệt mà rằng: «Lê Thái-Giám hãy uống một chén rượu cho tráng-kiện tâm thần, kẻo trời lạnh lẽo.»

Lê-văn-Duyệt nói: «Ai tâm thần khiếp-nhược thì

lấy rượu làm nư. Còn tôi thì tâm-thần vẫn tráng-kiện luôn luôn, nên không cần rượu.»

Nguyễn-văn-Thành thấy Lê-văn-Duyệt có ý biếm mình thì cười và đáp rằng: «Thiệt Lê Thái-Giám tâm-thần đã tráng-kiện mà khí lực cũng sung nhiều, vì thuở nay không xài phí một nhều nào hết cả.»

Nói rồi hai người cười rộ.

Đêm ấy Nguyễn-văn-Thành để Lê-văn-Duyệt ở giữ Thị-Giả, rồi đem một đạo binh voi hơn 80 con và 200 binh kỵ, với 2 ngàn binh bộ, băng theo đường rừng, nửa đêm leo qua hòn núi Bọt-sơn vào phía sau đồn, đốt hết dinh trại quân giặc.

Quân Tây-Sơn hoảng kinh kéo nhau vỡ chạy. Đô-Đốc Hoang đương ngủ, thấy lửa cháy lên đỏ trời, liền mặc giáp cỡi ngựa tuốt ra hậu dinh, truyền quân trong đồn bắn ra chùng nào, binh của Nguyễn-văn-Thành tấn vô chùng nấy. Kế mặt đồn phía hậu bị địa-lôi nổ lên đá miếng văng ra như mưa, vách đồn dùng dùng sập xuống rộng hơn 2 trượng, binh của Nguyễn-văn-Thành ào vô, quân Tây-Sơn cự không lại chạy đổ ra phía mặt tiền.

Lê-văn-Duyệt liền đem binh chặn đánh một trận, giết chết tướng giặc là Đại Đô-Đốc Hoang. Phó-tướng là Đô-Đốc Thu cự không lại bèn kéo binh ra xin hàng phục. Đồn Chúa-Sơn bây giờ thuộc về Nguyễn-văn-Thành chim cứ, lại đoạt thâu lương thực hơn mấy trăm xe và súng ống khí giới chẳng biết bao nhiêu mà kể.

Nguyễn-văn-Thành lại sai quan Thống-Chế là Tống-viết-Phước đem binh đánh lấy Trượng-Sơn và đoạt thâu 4 đồn của giặc, rồi kéo quân tấn tới đánh phá các đồn ở miệt Trà-Sơn đều chim cứ được hết.

Còn đạo binh của quan Hữu-quân Nguyễn-Huỳnh-Đức đánh phá các đồn phía trên, tới đâu thì quân giặc lóp ra hàng đầu, lóp bỏ đồn chạy về Qui-Nhơn hết cả, phía ấy Nguyễn-Huỳnh-Đức tấn tới hơn 50 dặm.

Lúc bây giờ đạo chiến-thuyền của Nguyễn-Vương ra tới cửa biển Đề-Duy, thuộc về Bình-Định, gặp đạo chiến-thuyền Tây-Sơn trong các Cù-lao xốc ra, Nguyễn-Vương bèn sai Đại Đô-Đốc Nguyễn-văn-Trương phân các chiến thuyền làm 3 đạo, rồi áp tới bọc vây thuyền giặc. Khi cách thuyền giặc chừng 500 thước, Nguyễn-văn-Trương đứng trên chiếc chiến-hạm “Hồng-Phi”, cầm cây haynh-kỳ phát lên 3 cái, tức-thì mấy vị Đại-bát ở các thuyền đều phát ra như trời gầm sét nổ. Bên thuyền quân giặc bắn lại cũng hung; kể đạo chiến-thuyền của Nguyễn-Vương đang sau xốc tới, ba phía áp đánh một hồi, chẳng đầy 2 giờ quân giặc đều vỡ tan.

Tướng Tây-Sơn là Đô-Đốc Đức thấy chiếc thuyền của Phó-tướng mình bị đạn bắn chìm và các thuyền ở tiền-đội cũng đều rạp hết, liền thối quân rút chạy.

Nguyễn-văn-Trương đưa binh rước theo, bắt đặng 70 thuyền giặc và lấy lương thực hơn 3 muôn bao, súng đại-bát 45 cây, còn thuốc đạn gươm giáo là khác nữa, trận này bắt được 500 quân giặc hàng đầu.

Các đạo chiến thuyền của Nguyễn-Vương cứ việc lược sóng bọc gió tấn ra, ngày 15 tháng giêng năm Tân-Dậu, lịch tây nhằm tháng Février 1801, ngó ra trước cửa Thị-Nại, thấy trên mặt biển Đông-Dương; bây giờ như một đám rừng cột bươm mọc lên xô xố, ban đêm thì đèn đuốc chói ra nhấp nháy, liền nhau hơn mấy chục dặm, xem như một giải ngân-

hà, ban ngày lại cờ xi vàng đỏ giăng giăng, xem như một thành-thị nào kia, nổi trên mặt biển; mấy trăm khẩu súng đại-bát chỉ mũi day miệng ngay vào các trại các đồn, hăm hăm dường muốn ăn thịt nhai xương cả phồn quân giặc, Ấy là các đạo chiến thuyền của Nguyễn-Vương bày hàng liệt trận, sẵn sửa đánh với Tây-sơn.

*Thiệt là: Thuyền neo cột đứng như rừng,*

*Xung xảng sức ngạc phùng phùng lửa binh.*

Tướng Tây-Sơn là Võ-văn-Dũng trấn thủ tại cửa Thị-Nại, thấy binh thuyền của Nguyễn-Vương giăng hàng liệt trận, cờ xi nghiêm trang, liền hạ lệnh truyền cho tướng-sĩ ở các pháo-đài với các đồn, ngày đêm phòng thủ nghiêm nhắc, lại bảo thủy binh đem 3 chiếc đại-chiến-thuyền rất to, giăng ngang chặn bít cửa biển; còn bao nhiêu chiến thuyền lớn nhỏ hơn 500 chiếc, bài liệt phía trong, để làm một trận thủy-chiến rất dữ. Bây giờ binh thủy của Tây-Sơn ở tại Thị-Nại hơn 50 ngàn, còn binh ở các đồn cũng chừng 45 ngàn là ít (1). Mấy chiếc đại chiến-thuyền đều đóng theo kiểu các thuyền phương Tây và súng ống bài trí xem rất thứ tự.

Một hôm Nguyễn-Vương đứng trên vọng-đài chiếc ngự-thuyền của ngài ngoài biển, đặt ống dòm ngó vào Thị-Nại, thấy thủy trận Tây-Sơn bố liệt chiến thuyền hơn 10 hàng, mỗi hàng 5, 6 chục chiếc, giăng ngang phía trong cửa biển, xem rất nghiêm trang: thuyền nhỏ phía sau, thuyền lớn phía trước, trên núi thì có pháo-đài, dưới nước thì có thủy-trận,

---

(1) Số binh Tây-Sơn và số chiến-thuyền của chúng nó đây lấy theo trong Sử-Ký tây Histoire d'Annam của Ch. B. Maybon, đã nói rành rẽ.

phòng bị chắc chắn, rồi ngài lại ngó vào Qui-Nhơn, thấy đồn lũy của quân Tây-Sơn điệp điệp trùng trùng, chẳng biết hần-hà sa-số nào mà kể, thì ngài buồn sắc mặt mà than với các tướng rằng :

— Trời chưa muốn cho ta trừ tuyệt Tây-Sơn sao, mà khiến cho một viên kiện-tướng của ta bị giữa trùng vi rất dữ dằn như thế !

Lúc bây giờ Võ-Tánh ở thành Qui-Nhơn nghe binh Nguyễn-Vương đã đến Thị-Nại và các đạo binh bộ của Nguyễn-văn-Thành, Nguyễn-Huỳnh-Đức cũng gần tới Qui-Nhơn thì chắc có một trận đại-chiến kịch liệt.

Một đêm kia trời mưa rải-rác, trăng sáng lờ-mờ, Võ-Tánh bèn nói với các tướng thủ-hạ rằng : « Từ khi quân Tây-Sơn đem cả binh sĩ đồn lại thành này mà vây chắc chúng ta, là quyết ý cầu-âu một trận. Nhưng nhờ các tướng-sĩ từ trên tới dưới, giúp ta hết sức hết lòng mà chống cự cùng nó đã hơn một năm. Binh nó tuy nhiều xấp bốn chúng ta, nhưng không làm gì chúng ta cho nổi. Bây giờ các binh cứu-viện đã đến, vậy thì đêm nay ta mở cửa ra thành đánh cùng chúng nó một trận. Nếu thắng thì ta kéo ra hiệp với đạo binh của Nguyễn-văn-Thành dặng trừ diệt Tây-Sơn ; bằng không, thì ta sẽ vào thành cố thủ. » Nói rồi, sắp đặt 3 quân sẵn sàng, qua lối canh ba Võ-Tánh dẫn binh thẳng ra trùng vây đánh nhau một trận.

Quân Tây-Sơn bị đánh thình-lình, hoảng kinh vỡ chạy. Kế đạo binh của tướng Tây-sơn là Tư-Khấu Định kéo tới tiếp ứng. Võ-Tánh tuy đánh phá được một lớp quân giặc ở phía vòng trong ; nhưng còn các đạo binh ở phía vòng ngoài, dày bịch như nêm, không

thế nào ra đặng. Hễ vòng trong vỡ tan, thì vòng ngoài áp lại, đông như kiến cỏ. Võ-Tánh bèn truyền quân nổi lửa đốt trại quân giặc cháy hơn một dặm, rồi kéo binh vào thành. Tướng Tây-Sơn là Đô-đốc Hồ đem quân lược tới muốn áp rước theo, nhưng bị trong thành các vị đại-bát khạc lửa phung đạn bắn ra như mưa, giết chết quân giặc hơn 5,6 trăm. Chúng nó hoảng kinh thối lại rồi càng ngày quân giặc dồn tới càng đông, súng ống càng nhiều, vây thành càng chắc, Võ-Tánh đã đem quân đánh phá mấy lần rất hung, nhưng không giải thoát ra được.

Còn đường bộ quân Tây-sơn lại chặn ngăn đạo binh của Nguyễn-văn-Thành và Nguyễn-Huỳnh-Đức, chẳng cho tấn tới; đường thủy thì tướng Tây-sơn Võ-văn-Dũng phòng thủ Thị-Nại rất chắc, vì vậy nên Võ-Tánh bị nghẹt trong thành, ngoài trong không thể tiếp ứng liên lạc nhau đặng.

Lúc bây giờ Nguyễn-Vương ở dưới một chiếc ngự-thuyền tên là Huỳnh-Long, chiếc chiến thuyền này đóng theo kiểu Tây rất nguy nga chắc-chắn: giữa thuyền có làm một cái vọng-dài rất cao, trước mũi trí một vị đại-bát dài hơn bốn thước, sau lái dựng một cây cờ Huỳnh-Long, trên cột buồm có treo một cây cờ đỏ để làm hiệu lệnh; bề rộng chỗ đặng 400 thủy-binh và 36 vị súng đại-bát, giữa thuyền có làm một phòng để các quan hội nghị.

Bữa nọ Nguyễn-Vương với các đại tướng nhóm lại bàn nghị về việc đánh cửa Thị-Nại. Người bàn thế này, kể nghị thế kia, duy có quan Binh-bộ là Ngô-nhơn-Tĩnh viết hai chữ “Hỏa-Công” để ngay giữa bàn. Kế thấy trong tay Nguyễn-vương một miếng giấy đưa ra, cũng viết hai chữ “Hỏa-Công”

rất lớn, rồi cười và nói với Ngô-văn-Tĩnh rằng: « Hai ta ý-kiến đã đồng, vậy thì dụng hỏa-công đánh nó một trận.» Nói rồi truyền cho Lê-văn-Duyệt, Võ-duy-Nguy tuyển 26 chiếc chiến thuyền nhỏ, mỗi chiếc trước mũi sau lái đều có móc sắt và chất rơm củi lên, rồi rưới diêm sanh, đặng đốt cho mau cháy. Đâu đó sắp đặt sẵn sàng, lại truyền cho quan Tiền-quân Nguyễn-văn-Thành, tối bữa ấy phải giăng binh liệt trận giả đánh các đồn, làm cho quân giặc lo giữ trên bờ, đặng bớt phòng dưới thủy.

Khi mặt trời lặn rồi, Nguyễn-Vương bèn hạ lệnh cho Lê-văn-Duyệt, Nguyễn-văn-Trương, Võ-duy-Nguy, 3 người đem một đội chiến thuyền 62 chiếc vượt qua Hòn-Đất là cù-lao Hàn, cách chừng một lẳng súng cửa giặc; và truyền cho đạo binh Tuyển-phong 12 ngàn người, độ lên mé biển, đi theo bãi cát, lẳng lẳng làm thình, lần tới sau đồn quân giặc, núp dưới bóng cây, đưng cho chúng nó ngó thấy. Đâu đó xong rồi, hễ nghe một tiếng súng nổ lên, thì phải hỗn chiến.

Qua lối mười giờ tối, các đạo chiến thuyền của Nguyễn-Vương lần lần xốc vô cách cửa Thị-Nại chừng một lẳng súng. Lúc bấy giờ gió biển thổi vô rất mạnh và nước lớn chảy vào cũng hung, dường như thần gió là nàng Thiếu-nữ ra oai giúp sức thổi tới ồ ồ; thần biển là vua Long-Vương dâng nước lập công, chảy vô cuộng cuộng. Nguyễn-Vương thấy gió thuận nước xuôi, bèn truyền cho 26 chiếc thuyền chở những củi rơm, áp vào ba chiếc chiến-thuyền cửa giặc đương đậu chặn ngang cửa biển, đặng đốt lửa cháy lên, và chặc đỏi dứt neo, làm cho thuyền ấy tấp vào thuyền kia, hàng ngũ rối loạn.

Đại Đô-Độc Nguyễn-văn-Trương vâng lệnh thi hành. Lê-văn-Duyệt, Võ-duy-Nguy ai nấy cũng đều sẵn sàng hết cả. Đúng mười giờ rưỡi, bỗng nghe một tiếng đại-bát nổ lên vang trời; ấy là hiệu lệnh của Nguyễn-Vương phát ra, tức-thì hết thấy các đạo chiến thuyền, và các đạo binh bộ, đều khởi chiến một lượt.

Lúc bấy giờ đạo chiến-thuyền đi tiên-phong tấn tới, bắn xả vào trên mé biển, đặng phá ngổ dọn đường, rồi kế 1.200 binh tuyền-phong, mỗi người lưởi lê cậm trên đầu súng, núp dựa bãi cát, trỉ súng đại-bát bắn vào thuyền giặc phía trong; và mấy trăm khẩu súng của Nguyễn-Vương dưới biển cũng bắn lên, khói đạn bay ra mịt trời. Trên các pháo-dài quân giặc bắn xuống rất dữ, binh của Nguyễn-Vương bị chết cũng nhiều, mấy chiếc thuyền đi trước đều gẫy cột bễ mui toi bởi hết cả!

Quan Đại Đê-Đốc của Nguyễn-Vương là Võ-duy-Nguy đương đứng trên thuyền đốc suất quân-sĩ, bỗng đâu một viên đạn bắn tới làm cho Võ-duy-Nguy phải bay mất đầu, chỉ còn cái mình ngã xuống một bên ông Lê-văn-Duyệt. Quân-sĩ thấy vậy đều kinh hải rợn rợn, nhưng ông Lê-văn-Duyệt chằm chằm như thường, không chút nao lòng rợn trí. Ông nhảy ra thế cho quan Đê-Đốc Võ-duy-Nguy, đứng trước mũi thuyền một tay phất cờ tư lệnh một tay cầm kim chỉ huy, cứ việc đốc quân xốc tới hảm trận. Turbề súng giặc bắn xuống vo vo bên tai, chung quanh mình ông, quân-sĩ chết nằm ngổn-ngang, nhưng không nhằm ông một mũi. Thật ông là một người dũng-cảm gan-dõm phi thường, ở giữa chiến trường thì mình cho đạn.



Nguyễn-Vương đứng trên vọng-đài chiếc thuyền của ngài, đặt kiến viên-cảnh dòm coi, thấy quân giặc lớp trên pháo-đài bắn xuống, lớp các thuyền lớn bắn ra, khói đạn tuông như vãi cát, quân-sĩ mười phần chết hết 6, 7. Ngài lấy làm bất nhẫn, liền truyền cho Lê-văn-Duyệt thôi lui. Nhưng hai phen truyền lệnh thôi binh, thì ông Lê-văn-Duyệt hai phen đáp lại cách khấn-khái rằng: “*Nhà Nguyễn hưng vong, thành bại, chỉ một trận này! Hạ-thần không lui một bước!*” Nói rồi đốc quân lược thuyền xóc tới.

Bấy giờ cả thấy quân-sĩ đều soi theo cái gương đồng-cảm của ông, mỗi người hấn-hái, coi chết như không, càng đánh càng mê, càng chết càng tới. Có một quan Trung-Húy để thuyền mắc trên bãi cát, không tấn tới được, ông Lê-văn-Duyệt giận quá, truyền quân chém đầu tướng ấy tức-thì, quăng xuống mé biển, rồi hô các chiến-thuyền áp lại thuyền giặc, nổi lửa đốt lên rần rần đổ trời mịt đất.

Ba chiếc thuyền to của giặc đều bị cháy hết, rồi tấp vào bờ. Lúc này Đại Đô-Đốc Nguyễn-văn-Trương xua thuyền xông vào giữa trận thủy-chiến, đốt phá các thuyền quân giặc phía sau, trong khi chúng nó muốn ra tiếp cứu 3 chiếc thuyền đã bị lửa cháy.

Quân Tây-Sơn không dè Nguyễn-văn-Trương đã xông vào giữa trận vì bị trời tối, lại thêm khói lửa mịt-mù, phần bị đạo binh tuyền-phong núp dựa bãi biển xạ vào rất hung, nên không phân biệt ai được.

Nguyễn-văn-Trương thừa dịp ấy truyền quân nổi lửa đốt thuyền quân giặc chẳng biết bao nhiêu, quân giặc hoảng-kinh, rồi hàng ngũ rối loạn.

Có một tướng của Nguyễn-Vương là Ngô-vinh-Hựu bị một viên đạn của giặc, ngã bèn be thuyền,

máu ra lai láng, liền lồm cồm đứng dậy, hò quân tấn tới 3 tiếng, rồi ngã xuống mới chết. Lại có một quan Thiếu-Húy tên là Huỳnh-văn-Định trong lúc hỗn chiến nhảy qua thuyền giặc, bị quân nghịch đâm nhằm đồ ruột, liền nhận ruột vào, xốc tới đánh giết quân giặc một hồi, chết hơn 5, 6 mạng, chùng ruột đồ ra cả nùi, mới chịu ngã xuống rồi chết.

Lúc bấy giờ binh của Nguyễn-văn-Trương dữ như con cọp, dụng đầu giết đó, thuyền giặc lớp bị đốt cháy, lớp bị bắn hư, rồi tướng tá quân gia đều nhảy xuống sông, chết thối lỉnh nhỉnh.

Còn các đạo binh bộ của ông Nguyễn-văn-Thành với Nguyễn-Huỳnh-Đức, lúc bấy giờ cũng chẳng ở không, áp tới đánh phá các đồn của Trần-quang-Diệu trên thành Qui-Nhơn. Đêm ấy mấy ngàn vị súng đại-bát, diệp vũ dương oai, phung lửa khạc đạn bay ra đỏ trời, và găm hết rền non đội biển, không biết bao nhiêu mà nói cho được.

Trận thủy-chiến này đánh trọn một đêm, từ đầu hôm tới 4 giờ sáng, tiếng súng hai bên không dứt, khi sáng ra, thì các thuyền Tây-Sơn đều cháy hết cả, trận này binh của Nguyễn-Vương bị chết hơn 4 ngàn người, còn binh Tây-Sơn bị chết và bị thương hơn 50 ngàn người là ít.

Đạo chiến thuyền của chúng nó rất dữ dằn, và thuyền vận-tải lớn nhỏ cả thảy hơn 1.800 chiếc, với 6.000 vị súng đại-bát, cùng lương thực, thuốc đạn, vàng bạc của các quan viên, chẳng biết bao nhiêu, đều chiếm theo đáy biển hết cả. Thật là một trận thủy-chiến rất kịch liệt vô cùng, từ hồi khởi binh đánh với Tây-Sơn đến nay, chưa có trận nào dữ dằn như thế.

Nguyễn-Vương lấy được Thị-Nại rồi, liền chạy tò châu-tri về Giadinh, và cho các đạo binh bộ ở Bình-Thuận, Phú-Yên đều hay. Ngài lại chạy tò cho vua Xiêm và Cao-Miên biết việc thắng trận tại cửa Thị-Nại, rồi sai người lén vô trùng-vây đưa thư cho Võ-Tánh và bảo như vậy : «Ta cho Phò-Mã hay rằng: một trận thủy-chiến tại cửa Thị-Nại, đã dẹp trừ quân giặc hết rồi, song ta còn sắp đặt binh nhung, rồi sẽ quyết một trận đại chiến, mà giải vây Qui-Nhơn luôn thể. Vậy Phò-Mã hãy rán cố thủ thành-trì, cho ta liệu lượng cơ mưu chiến lược.»

Song Nguyễn-Vương sự mừng thắng trận chưa khuây, bỗng đâu sự buồn lại tới.

Qua tháng 2 năm ấy, kể được tỉnh Đông-Cung Cảnh ở Sàigòn bị chùng trái trời rồi mất, thọ được 22 tuổi. Nguyễn-Vương thiệt rất đau lòng, nhưng vì việc binh cơ rất trọng, ngài cũng phải khoá lấp mạch sầu, dặng lo bề tranh chiến, liền sai Đại Đô-Đốc Nguyễn-văn-Trương, đem một đạo binh thuyền ra đánh Quảng-Nam, dặng ngăn đường quân giặc đem binh cứu viện, lại sai Lê-văn-Duyệt tấn binh đánh đồn Tân-hội-Kiều ở phía Thạch-Tân, xa thành Qui-Nhơn ước chừng 10 dặm.

Lê-văn-Duyệt đem binh ra đánh, bắt dặng tướng giặc là Đô-Đốc Nhị, rồi đoạt hết đồn lũy, ở đó làm thế cảnh vi mà kèm chế quân giặc.

Kể qua tháng tư, Nguyễn-Vương lại được tỉnh Hoàng-Tử Hy trấn thủ Diên-Khánh, bị binh từ trần, thiệt là chẳng đầy 3 tháng mà Nguyễn-Vương bị mất hai người con trai, sự vui thắng trận sánh với sự buồn mất con, hai cái cân nhau, chưa biết cái nào nặng nhẹ.

Từ khi Võ-văn-Dũng thất thủ Thị-Nại, liền kéo binh lên hiệp với Trần-quang-Diệu vây thành Qui-Nhơn. Vì vậy nên quân Tây-Sơn bao phục phía ấy càng ngày càng đông, đồn lũy càng ngày càng làm thêm chắc chắn, thật là khó bề phá nổi. Còn Võ-Tánh bị nghẹt trong thành đã gần hai năm, lương thực sạch trơn, mà thuốc đạn lần lần cũng hết, quân-sĩ phải bắt tới voi ngựa làm thịt mà ăn, đặng chống cự với giặc.

Bữa nọ Nguyễn-Vương hội-nghị cùng các tướng mà rằng: « Binh giặc mấy muôn đều dồn lại chỗ này, quyết ý chống cự cùng ta mà hạ thành cho được, nên chúng nó thế lực còn đương mạnh bạo, binh ta cũng khó giải vây, thà là ta bỏ quách thành này, hơn là dễ mất một viên kiện-tướng.»

Nói rồi Ngài viết thư bảo quân lên vào trùng vây trao cho Võ-Tánh.

Võ-Tánh đặng thư thấy Nguyễn-Vương bảo bỏ thành lên ra, đặng hiệp với Ngài rồi sẽ liệu lượng cơ-quan mà diệt trừ quân nghịch.

Võ-Tánh bèn viết một phong thư, rồi sai người lặn theo dòng sông đem ra dâng cho Nguyễn-Vương. Trong thư đại lược như vầy:

*Tâu Hoàng-thượng :*

*Hiện nay Tây-Sơn mấy vạn hùng binh, đều xúm lại vây chặt thành này, thế thì ở tại Phú-Xuân ắt phải binh mỏng thế cô, và ít kẻ lương-thần kiện tướng. Vạy xin Hoàng-thượng dùng lấy dịp này, kéo binh ra đánh Phú-Xuân thì dễ như trở tay. Nếu lấy được Phú-Xuân là chỗ gốc của giặc Tây-Sơn, hễ gốc bứng được rồi thì ngọn kia là thành Qui-Nhơn này lo gì trừ tuyệt không đặng. Vả lại hạ-thần là một Đại-*

tướng trấn thủ thành này, hễ thành còn thì hạ-thần cũng còn, mà thành mất thì hạ-thần phải mất, hạ-thần quyết hy-sanh tánh mạng đặng giữ lấy thành-trì. Vậy thì Hoàng-thượng liệu thì một mạng hạ-thần, như cuộc cờ thí xe mà đổi lấy Phú-Xuân cho mau. Xin chớ dùng dằn ái ngại.

Khi Nguyễn-Vương đặng thơ Võ-Tánh bày tỏ mấy điều, thì Ngài buồn sắc mặt mà than rằng: « Hội nghị thay cho một vị hô-tướng của nước nhà, chịu đựng chống cự với giặc gần trót 2 năm, nay gặp lúc thế ngặt binh cùng, nhưng một khối thiết-thạch tâm trường, dầu mài cũng chẳng mòn, xô cũng chẳng rúng.» Nói rồi đòi các tướng nhóm lại hội nghị mà rằng: « Cái thơ của Võ-Tánh gửi ra cho ta nói rằng quyết lòng cố thủ, chẳng chịu bỏ thành, thế thì ta phải cử binh đánh một trận cùng Tây-Sơn mà giải vây cho Võ-Tánh mới được, chẳng lẽ để cho một vị lương thần chết mục trong thành. Vậy các người ý kiến thế nào hãy nói cho ta nghe thử.»

Quan Binh-Bộ Ngô-nhơn-Tĩnh ngẫm nghĩ một chút rồi tâu rằng: « Tàu Hoàng-thượng, bấy lâu quân Tây-Sơn lo là lo chúng ta thế nào cũng cử binh cứu viện Qui-Nhơn mà giải vây cho Phò-mả, nên chúng nó điều binh khiến tướng các chỗ, dồn tới càng ngày càng đông, và bố trận liệt đồn chung quanh, chẳng biết hấn-hà sa số nào mà kể. Ấy là quyết ý chống cự cùng ta mà lấy thành Qui-Nhơn cho được, dầu ta có mấy chục vạn binh, hạ-thần tướng cũng khó bề phá trận giải vây gấp đặng. Vậy xin Hoàng-thượng nhưn lúc này gió thuận biển êm, dùng cái kế xuất kỳ bất ý, công kỳ vô bị, kéo hết binh thuyền ra đánh Phú-Xuân thì dễ như trở tay, vì chúng nó

không dè binh ta dám vượt biển ra xa, ắt không qua phòng cho lắm. Nay ta đem binh ra đánh thành linh, nếu lấy đảng Phú-Xuân, thì tự nhiên Qui-Nhơn giải vây cũng dễ.

Nguyễn-Vương nghe Ngô-nhơn-Tĩnh bày tỏ mấy lời, liền nhứt định cử binh ra đánh Phú-Xuân, để Nguyễn-văn-Thành, Nguyễn-Huỳnh-Đức, và Nguyễn-đức-Xuyên ở lại trấn thủ Thị-Nại đảng chống với quân giặc.

---

### HỒI THỨ MƯỜI LĂM

---

*Thất Binh-Định Võ-Tánh quyền sanh,  
Trừ Tây-Sơn Nguyễn-Vương phục quốc.*

---

Lưng trời sao sáng sáng, mặt biển nước mù mù, bỗng thấy một đạo chiến thuyền hơn mấy trăm chiếc, bọc gió cõi sóng, lướt tới như bay. Ấy là đạo chiến thuyền của Nguyễn-Vương ở cửa Thị-Nại, kéo đi ra đánh Phú-Xuân. Lúc bấy giờ nhằm tháng 5 năm Tân-dậu, Tây-lịch 1801. Cách hai ngày sau, thì đạo chiến thuyền của Nguyễn-Vương ra tới Tourane, thuộc tỉnh Quảng-Nam, gặp Đô-Đốc Nguyễn-văn-Trương giăng binh đem thuyền nghinh tiếp.

Nguyễn-Vương liền bảo Nguyễn-văn-Trương đem binh theo ngài ra đánh Phú-Xuân, rồi để Tống-viết-Phước ở lại trấn thủ Quảng-Nam, đảng ngăn ngừa quân giặc.

Khi đạo chiến-thuyền của ngài ra tới cửa biển Tur-dung (tức là cửa biển Thuận-An bây giờ) chừng lối 8 giờ ban mai. Ngài với các tướng đứng trước mũi thuyền, đặt ống thiên lý dòm lên các đồn quân giặc, thấy trên núi ở dựa cửa biển có 3 cái pháo đài, và

phía trong có mấy cái đồn rất to, đóng dựa chơn núi, còn một đạo chiến thuyền ước hơn 200, đậu trong cửa biển, đều bài liệt trận thế, sẵn sũa sẵn sàng, chỉ chờ quan trên hạ lệnh khởi chiến.

Nguyễn-Vương khán trận xong rồi bèn sai Nguyễn-văn-Trương đem một đạo 30 chiến-thuyền vòng qua chận ngang cửa hữu, và sai Lê-văn-Duyệt đem một đạo 45 chiếc ra đi tiên-phong. Còn Nguyễn-Vương với các tướng đem 300 chiếc theo sau vào đánh cửa tả, lại sai 15 ngàn binh bộ độ lên mé biển, bọc ra sau đồn, đặng đánh phía hậu quân giặc.

Đâu đó sắp đặt xong rồi, sáng bữa sau lối 5 giờ ban mai, các chiến-thuyền đều liệt trận giăng hàng, phân làm 3 đạo, xông vào cửa biển.

Khi vô tới chừng nửa lẳng súng lớn, các pháo đài quân giặc ở trên chót núi, xô súng tuông đạn bắn xuống như mưa; nhưng các đạo chiến-thuyền cứ việc xông tới đạn dĩ như thường. Khi vào tới giữa cửa biển, rấn nhằm một đám cây cừ, của giặc cắm dưới đáy sông, làm cho các thuyền mắc đó, tới lui day trở không được.

Quân giặc trên đồn được trốn, bắn xuống rất dữ. Nguyễn-Vương thấy vậy liền truyền cho tướng-sĩ, nhả xuống dưới nước lợi vô dựa bãi sắp hàng, và lười lê cậm trên đầu súng. Quân giặc trên đồn bắn xuống đạn bay vùng vục trên đầu, nhưng quân sĩ cứ việc liệt trận chỉnh tề, không chút rợn ràng nào động.

Lúc bấy giờ tướng Tây-sơn là Phò-mả Nguyễn-văn-Trị, với Đại Đò Đốc Trần-văn-Ta trấn thủ các đồn ở núi Qui-Sơn, phía trong cửa biển, dưới tay tướng sĩ có hơn 10 ngàn, thấy binh Nguyễn-Vương

mắc cạn giữa dòng thì cười và nói với các tướng rằng: « Quân nghịch nó đã lọt vào lưới ta, để ta đem binh ra đánh một trận, bắt hết chúng nó như bắt cá-mòi.» Nói rồi cởi ngựa đai gươm kéo binh ra dựa mé biển, kể nước nhẩy lên, các thuyền của Nguyễn-Vương qua khỏi đám cừ, lướt tới như bay, rồi cả thảy mấy trăm vị súng đại-bát chỉ mũi vào mé bắn lên đùng đùng, nghe thoi vang trời dội biển. Hai bên đánh nhau chưa đầy hai giờ, thì binh của Phò-mã Nguyễn-văn-Trị đã vỡ tan hàng ngũ rối loạn,

Nguyễn-văn-Trị thấy vậy hoảng kinh, rút binh chạy thối vào đồn, chẳng dè các đồn đã bị đạo binh bộ của Nguyễn-Vương đi bọc ngả sau, chiếm đoạt hết cả; đó rồi trên đồn bắn xuống, dưới biển bắn lên, đạn tuông như đá bay các vãi.

Nguyễn-văn-Trị bây giờ túng thế cùng đồ, liền dẫn ít trăm quân sĩ, chạy theo mé biển, dặng trở về đồn trong, bỗng gặp đạo binh của Lê-văn-Duyệt đóng dựa bãi biển khi nấy, rần rần rọc theo bắt được chàng ta, và bắt luôn Đò-Đốc Phan-văn-Sách, còn bao nhiêu quân sĩ thấy vậy đều kéo ra hàng đầu. Cửa biển Thuận-An bây giờ đã về tay Nguyễn-Vương, không còn chống cự gì nữa.

Nguyễn-Vương liền tấn binh thuyền, đánh phá đồn khác ở phía trong sông, bỗng thấy thuyền giặc lớn nhỏ hơn 200 chiếc, bố trận liệt hàng, sắm sửa cự chiến. Qua lối 10 giờ trưa, đạo chiến thuyền tiên-phong của Nguyễn-Vương áp tới, cách xa thuyền giặc chừng một lẳng súng. Thuyền giặc tức-thì liền đổi mặt trận, rồi giăng ngang 3 hàng chữ Nhứt qua sông, và bố liệt đao thương, xem rất tề chỉnh.

Đạo chiến-thuyền của Lê-văn-Duyệt cũng giăng



hàng chữ Nhứt, lần lần xốc tới, vừa đi vừa dò, vì chẳng biết ngọn rạch lòng sông chỗ nào sâu cạn.

Nguyễn-Vương đứng trên vọng-đài chiếc ngự-thuyền của ngài, đặt ống dòm xem thấy đạo chiến thuyền của giặc xung-lăng vận-động xốc tới. Lê-văn-Duyệt cũng đốc quân lược thuyền áp vô mà không bắn một tiếng súng. Chừng hai bên áp lại gần nhau nào là mũi giáo lưởi lê, nào là gươm trường đao nhọn, liền hỗn chiến một trận rất dữ, các đồn quân giặc trên bờ bắn xuống trợ chiến khói đạn mịt mù.

Lúc này Nguyễn-Vương đứng trên vọng-đài đặng điều binh khiển tướng, nhưng không phân biệt thuyền nào của mình và thuyền nào của giặc; song trận hỗn chiến này không lâu, đánh nhau chẳng đầy 15 phút, thì thấy các cờ vàng của Nguyễn-Vương đã phất phất phơ phơ, cắm trên các thuyền của giặc. Kế đó đạo binh dưới thuyền kéo lên hãm đồn quân giặc rất dữ, súng giặc bắn ra như mưa tuông, mà súng của Nguyễn-Vương cũng bắn lên như sấm nổ.

Qua 12 giờ trưa, đầu đó đều lặng trang, không còn nghe một tiếng súng nào hết cả. Lúc này ngó ra bốn phía đồng điền, thấy lũ nọ đoàn kia, cả trăm cả ngàn, tinh thể viễn tẩu cao phi, kiếm đường đào nạn; ấy là quân giặc kéo nhau vỡ chạy.

Nguyễn-Vương tấn binh theo sông Hương-giang, thẳng tới kinh-đô Phú-Xuân, là chỗ tổ quán nhao rúng của Ngài khi xưa, thì mặt trời đã tà tà xế bóng.

Ngài đứng trên ngự-thuyền ngảnh mặt trông vào kinh-đô, thấy một cảnh đèn củ đài xưa của Tổ-phụ sáng tạo hồi trước hầy còn rành rành; nhưng kiến vật đã đổi dời khác xưa phân nửa, rồi ngài ngó lại hai bên bờ sông, thấy sĩ phu quan lại qui mọp bên

đường, lẳng lẳng làm thình, mà trong lòng mỗi người đều phập phồng ái-ngại, dường như có ý đợi lệnh của một vị Đại-Vương thắng trận phán đoán thế nào. Sợ là sợ những sự ghét vợ kẻ nghịch, thù hận người cừu, hãy còn chất chứa nơi lòng Đại-Vương trong khi thắng trận nhập thành, chưa biết còn có điều chi hành hà sát phạt? Nhưng nhơn dân đều lấy làm lạ, chẳng dè Nguyễn-Vương là một vua ân-đức nhơn từ, đối cùng sĩ-thứ thần-dân, một lòng rất khoan hồng đại độ.

Khi Nguyễn-Vương đình thuyền đậu trước Kinh-Đô thì vua Tây-Sơn là Nguyễn-quang-Toản đã đốc cung-quyển tướng-sĩ bôn tầu trốn đi, trong khi đạo binh Nguyễn-Vương đã được thắng trận vào trong hải-khẩu.

Bây giờ các đạo binh bộ của Nguyễn-Vương giàng trận nghiêm trang, bồng súng rút gươm, đứng chực từ dưới mé sông lên tới trước đền, lẳng lẳng làm thình, đầu dó hàng ngũ thứ tự, dặng chờ lệnh vua sai khiến.

Qua lối 4 giờ chiều, Nguyễn-Vương và các Đại-tướng y giáp rõ ràng, oai nghi tề chỉnh, dưới thuyền kéo lên đi thẳng vào thành, quan soát dinh trại kho tàng xong rồi, liền truyền các tướng đem binh phòng thủ thành trì, và ra lệnh nghiêm cấm tướng sĩ, chẳng cho phá tán xóm làng, cướp đoạt tài vật của nhơn dân bá tánh. Nếu ai bất tuân mạng lệnh thì phải cứ luật gia hình, chẳng hề dung thứ. Ngài lại ra chỉ dụ vồ về nhơn dân, cứ việc an cư lạc nghiệp, rồi xuống thuyền nghỉ ngơi, thì đã 7 giờ tối.

Sáng bữa sau, ngài cỡi ngựa vào thành viển các đền đài của Tô-phụ khi xưa, đã cách mặt hơn 25

năm, lưu lạc phong trần, lìa xa xứ sở, biết bao là gian-nạn cực-khổ, bây giờ mới thấy được cái dấu tích của tổ-phụ lưu truyền, đả khói lạnh hương tàn, rêu phong bụi đóng, thì ngài cảm cảnh động lòng rung rung giọt lệ. Đó rồi ngài trở ra đứng trước sân đền, thấy một đám lê-dân hơn cả mấy trăm, trong đó lại có mấy hàng quắc lão, mấy kẻ cự-thần của nhà Nguyễn khi xưa, kẻ thì tóc bạc, người thì da mồi, cũng lụm cụm chống gậy vào đền, mà mừng cho ngài được khôi phục cơ đồ, và chúc cho ngài được khương-ninh trường-thọ, rồi qui xuống mà tung hô vạn-tuế.

Nguyễn-Vương thấy vậy liền bước ra cầm tay mỗi người đỡ lên, rồi tỏ lời phủ hủy ân cần và cảm ơn cả thầy.

Đoạn rồi, Nguyễn-Vương hạ lệnh sai Đại Đô-Đốc Lê-Chất đem một đạo binh bộ và quan thủy-sư Đại Đô-Đốc Nguyễn-văn-Trương đem một đạo chiến thuyền rước theo truy tìm Nguyễn-quang-Toản, nơi các tỉnh ngoài, dặng trăm thảo trừ căng, cho tuyệt kỳ hậu hoạn, nhưng Quang-Toản đào tẩu đã xa, rước theo chẳng kịp. Nguyễn-Vương liền sắp đặt các tướng trấn thủ các nơi, dặng phòng ngừa quân giặc. Rồi sai Lê-văn-Duyệt, Tống-viết-Phước và Lê-Chất lãnh 3 đạo binh bộ, vào đánh Qui-Nhơn dặng giải vây Võ-Tánh, nhưng đã trễ rồi, Lê-văn-Duyệt đem binh chưa tới Qui-Nhơn thì Võ-Tánh đã thiêu mình tự tử.

Nguyên Võ-Tánh quyết ý cố thủ tại thành Qui-Nhơn, dặng niều chơn quân giặc lại đó, để cho Nguyễn-Vương ra đánh Phú-Xuân ; nhưng vì lương thực trong thành càng ngày càng tiêu mòn, ngựa voi đã hết, thuốc

đạn cũng không còn, quân sĩ bị đói đã chao vao, không thể nào duy trì với giặc nữa đặng. Trong lúc thế cùng binh nhược như vậy, có kẻ khuyên ngài bỏ thành trốn đi, thì ngài nghiêm sắc mặt và khẩn khái đáp rằng :

— Ta làm một vị chủ tướng lãnh cái trách nhiệm nặng nề mà trấn thủ thành này, hễ thành còn thì ta còn, thành mất thì ta phải mất, ta tự quyết sống chết chỉ theo thành này mà thôi, lẽ đâu bỏ thành trốn đi, thì mặt mũi nào còn thấy Nguyễn-Vương nữa đặng?

Bữa nọ quan Tham-tá Ngô-tùng-Châu, thấy thành càng ngày càng hãm vào một cảnh thế rất nguy cấp, thì đến ra mắt ngài và hỏi rằng : « Thành này nay đã bị trong một trùng vi rất ngặt nghèo khốn đốn như vậy, thì chúng ta phải liệu thế nào ? »

Võ-Tánh nghe hỏi liền tấy tay chỉ ra dằng-hoả dưới lầu Bác-Giác là chỗ ngài đã sắp đặt sẵn-sàng rồi trả lời cách tề tỉnh rằng :

« Ta còn một thế đó thôi, ta là một viên võ-tướng trấn thủ thành này, nay thành gần mất thì ta còn sống làm gì? Nếu ta sống mà thấy quân giặc vào thành, thì càng đau lòng hổ mặt. Vậy ta tự quyết gởi cái mạng này theo ngọn lửa nơi lầu Bác-Giác đó thì xong.» Nói tới đây ngài day lại ngó Ngô-tùng-Châu và nói tiếp rằng : « Còn ông là một vị văn quan, quân giặc không làm hại đến ông. Vậy thì ông cứ việc an tâm, cần gì phải lo cho nhọc.»

Ngô-tùng-Châu nghe nói, thì nheo mày trợn mắt, rồi lên giọng khẩn khái mà rằng :

— Theo lời ngài nói đó, thì các hàng võ tướng mới đặng chữ trung với nước nhà, còn các hàng văn

thần đều là bọn tham sanh húy tử hết sao? Tôi xin phản đối rằng: “trong hàng văn quan cũng nhiều phẩm hạng, những hạn văn quan đê tiện, thì chỉ lo cho mình dạng quyền cao tước trọng, tử ấm thê phong, ngồi vịch đốc giữa công-đường, xưng là dân chi phụ-mẫu, trong óc chỉ nuôi một con ma tham ô tình dục, trong ruột chỉ chứa một lũ quĩ thể lực kim tiền, đem cái thủ đoạn cây thế ỹ thần, mà làm trăm ngàn việc hại hơn ích kỹ, chẳng biết thương yêu chủng-tộc, chẳng biết giúp đỡ đồng-bào, chỉ lấy một phương-châm dục lợi cầu vinh mà bán mất lương-tâm cho ma quĩ, đến lúc nước nhà hữu sự, gặp cơn thế cuộc tang thương, thì ngồi đó tạ thị bán quang, rồi kiếm đường thực dầu rút cổ!” Chớ như Tùng Châu này, tuy làm một chức văn-quan, nhưng chẳng hề có dạ tham sanh húy tử, mà cũng chẳng hề để cái thân ngang tàng 7 thước này làm một tượng gỗ nơi chỗ chiến trường, cho bọn giặc ngó vào mà khi dễ. Nay ngài là võ-tướng đã biết lấy chủ vị-quốc vong-xu, thì văn-quan là Tùng-Châu này cũng biết lấy câu tận trung báo quốc vậy.»

Ngô-tùng-Châu nói rồi trở về tư dinh lấy đồ phẩm phục triều-dinh mặc vào và lấy một chén độc được uống vào mà tự tử.

Võ-Tánh nghe Ngô-tùng-Châu phục được tự tử thì thõ dài mà nói rằng: «Khẩn khái thay cho Ngô-tùng-Châu! Người đã đi trước ta một bước!» Rồi ngài qua dinh Tùng-Châu, lo tần liệm thi hài an táng xong rồi, liền trở về viết một phong thơ sai quân ra thành đưa cho Trần-quang-Diệu.

Trong thơ chỉ nói vắn tắt như vậy:

*Kính lời cùng tướng-quân trưởng-liên tường-lãm:*

Từ khi ta cố-thù thành này đến nay gần trót hai năm, ta đối lữ giao phong cùng tướng-quân đã dư 10 trận. Nay trong thành lương thực đều hết, thế ngặt binh cùng, làm một chủ-tướng như ta thà là một mạng liễu thát với nước nhà, nhưng ta không nỡ để cho muôn ngàn quân-sĩ mắc vòng tai nạn.

Vậy ta xin tướng-quân trong khi thắng trận vào thành, mở chút lòng hơn mà bao dung tướng-sĩ. Ta dầu thát xuống cứu-tuyên cũng rất cảm tạnh-tình và vui lòng sở-nguyên.

Đó rồi ngài mặc áo mào, ngó qua hướng Bắc xá vua hai xá và bước ra lên lầu Bắc-giác kêu các tướng-sĩ mà nói như vậy:

« Các tướng-sĩ ôi! Ta cảm ơn tướng-sĩ đã tận tâm kiệt lực, lược đạn xông tên mà chịu cực khổ cùng ta trong thành này đã gần hai năm. Cũng tưởng hết sức với nước nhà đặng trừ loài nghịch tặc, nhưng binh giặc càng ngày càng đông mà trong thành lương thực đều hết; lương thực là cái mạng mạch của chúng ta, nay mạng mạch đã cạn đã khô, thế thì thành này nay mai phải thuộc về tay giặc. Vì vậy ta chẳng muốn thấy quân giặc vào thành trước khi ta chết. Nay ta tự-quyết mượn cái ngọn lửa này mà vị quốc quên sanh, cho khỏi nhọc lòng tướng-sĩ. Vậy ta xin tướng-sĩ một điều là sau khi ta thát rồi, tướng-sĩ hãy trở về quê hương xứ sở mà nuôi dưỡng cha mẹ vợ con, chẳng nên dục lợi cầu vinh mà hàng đầu kẻ giặc. »

Các tướng-sĩ nghe nói đều rung rung nước mắt, và lấy lời nhỏ nhẹ cang ngài mà rằng: « Xin tướng-công bảo trọng thân danh, đợi một vài bữa dây coi, may có quan binh cứu viện. »

Võ-Tánh lắc đầu rồi lấy tay khoát các tướng-sĩ ra và biểu quan Tổng-Binh Nguyễn-tấn-Huyền là một quan thủ-hạ tâm phúc của ngài, lại đốt thuốc súng ở dưới dàng hỏa.

Nguyễn-tấn-Huyền khóc lóc chẳng chịu châm ngòi mà rằng: « Nay tướng-công đã tự quyết mượn lấy ngọn lửa này mà quyền sanh, thì Tấn-Huyền đây còn sống làm gì? Vậy xin tướng-công để Huyền theo cùng cho tròn nghĩa vụ; song Huyền không nỡ đưa tay đốt ngòi thuốc ấy mà giết chết tướng-công. Vậy xin tướng-công đốt lấy.» Nói rồi đứng lại một bên quyết lòng theo cùng Võ-Tánh.

Võ-Tánh thấy vậy khuyên rằng: « Nước nhà còn đương hữu sự, người hãy ở lại lập lấy công lao, một mình ta đây cũng đủ.» Nói rồi lấy điều thuốc của ngài đương hút, quăng xuống dàng hỏa, thuốc súng bắt lửa bùng lên, Nguyễn-tấn-Huyền liền nhảy vào dàng hỏa ôm lấy Võ-Tánh mà chết theo một lượt. Thật là một tình trạng rất thảm mục thương tâm, mà cũng một cách rất trung thành nghĩa đởm. Ôi! Cái hồn trung liệt của một vị khai-quốc công-thần với một Tổng-Binh là Nguyễn-tấn-Huyền, cả hai đều phất phất phiêu phiêu tiêu diêu lên miền lạc cảnh.

Tướng Tây-Sơn là Trần-quang-Diệu dạng thơ Võ-Tánh liền kéo binh mã vào thành, rồi truyền quân đem quang tài của Võ-Tánh và Nguyễn-tấn-Huyền an táng tử-tế và tha hết tướng sĩ, chẳng làm thiệt hại một người.

Nguyễn-Vương nghe tin Võ-Tánh, Ngô-tùng-Châu và Nguyễn-tấn-Huyền đều tự tử ở thành Qui-Nhơn, ngài bèn rung rung nước mắt, thương tiếc vô cùng mà than rằng: « Hai thành như thành Qui-Nhơn, dầu

có mất ta cũng chẳng tiếc, nhưng mất một viên hồ-tướng như Võ-Tánh, thì ta chẳng xiết đau lòng! Thiệt là ngàn lượng vàng ròng dễ kiếm, một trang hào kiệt khó tìm!» Sự thắng trận Phú-Xuân, sánh với sự mất thành Bình-Định, dón lại cân đi hai cái cũng xấp-xĩ bằng nhau, không lời không lỗi. Nhưng mất một tay kiện tướng, đồ vật nung thành, mất một người lương thần, phò nguy tế khốn là Võ-Tánh với Tùng-Châu, thì làm cho Nguyễn-Vương biết bao là gan xào ruột héo. Vì vậy Nguyễn-Vương trước hết phải lo diệt trừ Trần-quang-Diệu với Võ-văn-Dũng là một mối giặc rất dữ còn ở bên lưng, rồi sẽ cử binh ra đánh Bắc-Hà mà trừ Nguyễn-quang-Toản mới được.

Nguyễn-Vương nhứt định như vậy, rồi liền tư tờ truyền cho Lê-văn-Duyệt, Tống-viết-Phước, Lê-Chất tấn vào Qui-Nhơn, hiệp với Nguyễn-văn-Thành đặng dẹp trừ đảng nghịch.

Nguyễn-văn-Thành trấn thủ Thị-Nại nghe Lê-văn-Duyệt đem binh tiếp ứng, thì không lo phòng giữ phía biển đó nữa, liền dẫn quân lên đánh với Võ-văn-Dũng trên thành Qui-Nhơn, chẳng đầy 10 ngày, lấy được 20 cái đồn của giặc, bắt đặng 3 ngàn quân sĩ, đoạt đặng 120 vị súng và ngựa voi lương thực là khác nữa.

Võ-văn-Dũng bại trận, chạy rút vào thành, còn Lê-văn-Duyệt tấn binh phá hết các đồn phía ngoài Qui-Nhơn, chẳng cho thông đồng liên lạc. Binh Tây-Sơn bây giờ rút lại cố thủ vào thành, Lê-văn-Duyệt, Nguyễn-văn-Thành lần lần tấn tới bao vây 4 phía.

Nguyễn-Vương ở Phú-Xuân nghe Nguyễn-văn-Thành thắng trận, dẹp hết các đồn Tây-Sơn chung quanh Qui-Nhơn, ngài rất vui mừng, liền bảo Thị-



Vệ đem một ngàn lượng bạc, một bộ nhung y, ra thưởng Nguyễn-văn-Thành và thăng tước lên làm Quận-Công, lại cấp một ngàn lượng bạc thưởng các tướng sĩ.

Lúc bây giờ Lê-văn-Duyệt đem một đạo binh đánh phá các đồn ở tại Thạch-Tân, cách thành Qui-Nhơn ước chừng 10 dặm.

Tướng Tây-Sơn là Đò-Đốc Từ-văn-Chiếu, đem binh kháng cự, bị Lê-văn-Duyệt đánh một trận rất dữ, rồi thủy bộ tấn lên, đánh chẳng đầy ba ngày, mà đoạt được 7 đồn quân giặc và súng ống rất nhiều, lại bắt dặng Đò-Đốc Châu-hữu-Mỹ với các tướng Tây-Sơn hơn 30 người bỏ vào tù-xa, sai quân dẫn ra hiến nạp cho Nguyễn-Vương xử trí

Nguyễn-Vương rất mừng, liền cho Lê-văn-Duyệt lên tước Quận-Công và ban thưởng một ngàn lượng bạc. Đó rồi Lê-văn-Duyệt đem bộ binh tấn tới Qui-Nhơn, thủy binh tấn tới Tân-quang Hải-khẩu, dặng tiếp cùng Nguyễn-văn-Thành mà đánh với Trần-quang-Diệu.

Trần-quang Diệu, Võ-văn-Dũng cố thủ trong thành chống với binh-sĩ nhà Nguyễn hơn 8, 9 tháng, dả mỗi sức đuối hơi, trong thành lương thực tiêu mòn mà ngoài thì Lê-văn-Duyệt với Nguyễn-văn-Thành ngày đêm công phá rất dữ.

Bữa nọ Trần-quang-Diệu bàn nghị với Võ-văn-Dũng mà rằng: « Binh của Văn-Thành, Văn-Duyệt xem thế càng ngày càng đông, các đồn chung quanh của ta đã bị chúng nó đoạt hết, nếu để trì hoãn lâu ngày, ắc nó vây nghệt thành này, thì ta không phương thoát được. Vậy bây giờ chúng ta phải thừa dịp thoát đi vòng theo đường rừng tuốt ra Nghệ-

An, dặng hiệp cùng vua Cảnh-Thạnh (là Nguyễn-quang-Toản) mà chống cự với Nguyễn-Ánh, họa may mới được.

Võ-văn-Dũng và các tướng đều y như lời, bữa nọ trời tối như mực, mà lại mưa gió mịt mù, Trần-quang-Diệu và Võ-văn-Dũng liền đem các tướng bộ hạ hơn 80 chục người, và 3 ngàn tinh binh với một đạo chiến-tượng 86 thớt, rồi bỏ thành lên theo đường rừng trốn đi.

Nguyễn-văn-Thành, Lê-văn-Duyệt hay dặng tin báo, liền đem binh rước theo; nhưng quân giặc đã viển tẩu cáo phi, băng theo đường rừng đi mất.

Nguyễn-văn-Thành, Lê-văn-Duyệt kéo binh nhập thành, quang soát kho tàng, tịch biên súng ống khí giới cả thấy, rồi chạy tở về cho Nguyễn-Vương hay. Lấy thành Qui-Nhơn lại dặng nhằm mồng 6 tháng 3 năm Nhâm Tuất, Tây lịch 1802.

Nguyễn-Vương rất mừng liền bảo quan Binh-Nộ Thượng Thơ là Ngô-nhơn Tịnh tổng thơ cho Xiêm-Vương và vua Vạn-tượng (Laos) hay, bảo hai nước ấy phải đem binh phòng thủ biên thù, dặng chặn đường quân giặc dừng cho Trần-quang-Diệu Võ-văn-Dũng trốn đi ngã ấy, rồi ngài để Nguyễn-văn-Thành trấn thủ Binh-Định tức là Qui-Nhơn, và đòi Lê-văn-Duyệt, Nguyễn Huýnh-Đức trở về Kinh-Đô. Lại phong cho Nguyễn-Huýnh-Đức lên tước Quận-Công, sai ra kiểm duyệt các đạo chiến-thuyền ngoài biển, còn Lê-văn-Duyệt dẫn hết quân sĩ và các tướng Tây-Sơn bị bắt đem về hơn 7, 8 ngàn người. Nguyễn-Vương bảo lựa những quân-sĩ niên tráng lực cường, nhập vào cơ binh, để theo đánh giặc.

Bây giờ từ Kinh-Đô Phú-Xuân trở vào Gia-định,

đâu đó đều yên, không còn lo lắng chi nữa. Nguyễn-Vương liền lo chỉnh bị binh sĩ, sắp đặt chiến-thuyền dặng ra đánh Bắc-Hà diệt trừ Quang-Toản cho tuyệt.

Các tướng lại tâu rằng : « Từ khi Hoàng-thượng khởi binh dẹp loạn, xuống ải lên đèo, đã hơn hai mươi mấy năm. Nay đã khôi-phục Thành-Đô, chim dặng nửa phần võ trụ, chỉ còn ít đám Tây-Sơn dư đảng, sớm muộn chúng nó cũng phải vào tay. Vậy xin Hoàng-thượng hãy cải hiệu lập đàn, tức vị Hoàng-Đế, dặng mở rộng thính thế oai quyền, cho các nước lân ban và thần dân qui phục, rồi sẽ đại cử hùng binh ra đánh Bắc-Hà, thì tự nhiên công thành danh toại.»

Nguyễn-Vương ngẫm nghĩ một chút mà rằng : — Quân giặc chưa yên, Nam Bắc chưa gồm một mối, mà vội bước lên chỗ ngai cao thì lòng ta chưa muốn.

Các Văn Võ quan viên đều xúm lại dâng biểu, xin ngài phải tức vị Hoàng-Đế cho vui lòng tướng sĩ thần-dân, kéo bấy lâu ước ao trông đợi. Ngài thấy các quan gấn vó nài xin, nên ngài cũng thuận tình ưng chịu.

Qua ngày mồng một tháng 5, năm Nhâm-Tuất (1802) lập đàn thiết cuộc, tại đồng An-Ninh, nghi tiết sắp đặt trang-hoàng cờ xí bài liệt rực rỡ, rồi các quan Văn Võ đều mặc y giáp rỡ ràng, quân sĩ bồng súng đai gươm giàng hầu từ trong tới ngoài xem rất nghiêm trang oai võ.

Kế Nguyễn-Vương xa mã giá lâm, rồi bước vào lên giữa điện đàn, tức vị Hoàng-Đế, các hàng Văn-ban Võ-bá, đều đứng trước ngự-tiền làm lễ cung nghinh chúc hạ, rồi mấy ngàn tướng sĩ, mấy vạn thần dân, rập nhau tung hô một tiếng Vạn-Tuế nghe

rất inh ỏi.

Nguyễn-Vương lên ngôi Hoàng Đế, rồi đặt niên-hiệu lại là Gia-Long, và phong cho Nguyễn-văn-Trương làm chức Trung-quân Bình-tây Đại-tướng-quân, phong cho Lê-văn-Duyệt làm chức Tả-quân Bình-tây Tướng-quân, và Lê-Chất làm chức Hậu-quân Bình-tây Tướng-quân, còn cả thầy Văn Võ quan-viên đều đặng thăng quyền tấn chức.

Từ khi vua Tây-Sơn là Nguyễn-quang-Toản thất thủ Kinh đô Phú-Xuân, chạy ra Bắc-Hà đào tị, rồi chiêu binh mãi mã, đúc súng đóng tàu, lại hiệp với em là Nguyễn-quang-Thụy đem 30 ngàn binh, thủy bộ hai đảng kéo vào Nghệ-An sẵn qua Hà-Tĩnh, quyết đánh cùng vua nhà Nguyễn một trận, mà rửa hận trả thù, đặng dành dực Phú-Xuân trở lại. Khi đạo binh bộ Quang-Toản tới núi Hoành-Sơn, gặp tướng của Đức Gia-Long (1) là Đặng-trần-Thường, dẫn quân ra thành đánh với chúng nó một trận; nhưng binh của Quang-Toản rất đông, 3 mặt đánh dồn, Đặng-trần-Thường chống cự không nổi, liền thối binh về thủ cửa biển Đồng-Hới, thuộc tỉnh Quảng-Bình, rồi chạy tờ cáo cấp cho Đức Gia-Long hay, xin mau đem binh cứu viện.

Đức Gia-Long nghe tin cáo cấp thì cười mà rằng:  
— Binh của Quang-Toản dầu có mấy muôn, ta cũng không lo, để ta ngự-giá thân-chinh, ra đánh một trận, thì tự nhiên vỡ tan hết cả. Nói rồi liền sai quan Bình-tây Đại-tướng-quân là Nguyễn-văn-Trương, đem 150 chiến-thuyền với 30.000 binh thủy, tuốt ra cửa biển Đồng-Hới, chặn các chiến-thuyền Tây-Sơn,

(1) Từ đây về sau xin kêu Gia-Long theo niên hiệu mới đặt, không kêu Nguyễn-Vương nữa.

lại sai Lê-văn-Duyệt dẫn 20.000 binh bộ, kéo ra Quảng-Bình, dặng ngăn đường quân giặc, còn Ngải đem một đạo Đại-chiến-thuyền 50 chiếc, và 10 ngàn thủy-sư đi sau ngự-giá thân-chinh, dặng điều binh khiển tướng.

Lúc bấy giờ tại tỉnh Nghệ-An, có một viên nữ-tướng của Tây-Sơn, tên là Bùi-thị-Xuân là vợ của quan Thiếu-phó Trần-quang-Diệu, người đàn bà này võ-nghệ cao cường, mà việc chiến lược binh cơ cũng tinh-thông lão-luyện, có lập một đạo binh bộ hơn năm ngàn, súng ống ngựa voi đều đủ, dưới tay chiến tướng hơn 20 người đều làm Tổng-binh, người nào cũng trung thành vô dõng.

Bùi-thị nữ-tướng lại là người rất nghiêm quân lệnh, ra các điều luật cho tướng sĩ, hễ ai có xúc phạm tội gì dầu bằng mảy lông, cũng phải tới giữa công-đường, trước mặt Phu-Nhơn mà khai tội mình ra; rồi mặc tình Phu-Nhơn thứ tha hay là trừng phạt lẽ nào tự ý; bằng ai dẫu diếm chẳng chịu xưng khai, nếu Phu-Nhơn hay ra, tức thì chém đầu không để. Vì vậy tướng-sĩ từ trên tới dưới, ai nấy đều giữ luật thi hành, không một người nào nghịch lời trái lệnh.

Bữa nọ, nữ tướng-quân là Bùi-Thị Phu-Nhơn, y giáp trang hoàng, ra trước công đường, ngồi giữa Tướng-Phủ, trên bàn có một ngọn roi thiết-tiên và một cây đoản-kim, hai bên có 4 đũa thề-nữ, đều mặc võ phục gọn gàng, phía ngoài lại có hai hàng quân sĩ, đứng hầu nghiêm trang, xem như một tòa nghị-đường quân Pháp.

Kể có một tướng bước vô qui trước công-đường, yêm liềm chờ lệnh.

Bùi-thị Phu-Nhơn ngồi giữa phòng vẫn xem giấy tờ quân vụ một hồi, rồi ngó ra trước sân, thấy một vị Tổng-binh còn nhỏ, sắc mặt có vẻ lo buồn, thì hỏi rằng: « Hôm nay Tổng-binh có tội chi sao nên phải vào đây qui lụy như thế ? »

Tổng-binh khép nép thưa rằng: « Bẩm nương-nương, chiều hôm qua, tôi có dự tiệc nơi nhà anh em, chẳng dè quá chén nên say, khi về dọc đường rớt mất cây gươm, nên đến xin thọ tội. »

Nữ tướng-quân nghe nói, liền rút ngọn roi thiết-tiêng, quăng xuống trước mặt tướng ấy và nói cách nghiêm nghị rằng:

— Tổng-binh đã phạm tội uống rượu say sưa, lại mất đồ binh-khí, làm một tướng như vậy, đã chẳng thể-thống oai nghi, thì rằng he quân sĩ sao được? Vậy thì người phải tự xử lấy người 10 roi thiết-tiêng, mà rằng mình về sự trái phạm điều lệ.

Vị Tổng-binh ấy liền lấy ngọn roi thiết-tiêng, đứng giữa công-đường, đánh vào trên mình một chục roi, nghe kêu trầm trót, rồi để roi lại bàn, cúi đầu chào Phu-Nhơn, trở về tư dinh mà chẳng chút than phiền chi hết.

Kế một quan Thiếu-Húy, bước ra qui trước Phu-Nhơn và khai rằng: « Bẩm nương-nương, hôm qua có một người bạn hữu cố-giao khi trước đến viếng, và xin tôi tiến-dẫn dặng vào đầu quân. Tôi thấy vậy cầm lại một đêm, để sáng sẽ dẫn vào bãi kiến nương-nương, dặng vâng lời dạy bảo; chẳng dè sáng ra khi tôi thức dậy, chẳng thấy người ấy ở đâu, nhưng tôi thấy một phong thơ người viết để nằm trên bàn, thơ nói như vậy :

*Tôi rất cảm ơn cố-hữu cho tôi tá túc một đêm,*

vậy tôi xin tỏ thiệt cho cố-hữu biết rằng : “Tôi là quan Vệ-Húy về việc mật-thám của đực Gia-Long, tôi vâng lệnh người sai, đến đây thám dò binh tình Tây-Sơn, vậy tôi xin mượn cái Họa-đồ các nẻo đường bộ, của cố-hữu bỏ quên trên bàn, đặng đem về cho chúa tôi xem.” Xin cố-hữu miêng chấp.

Vệ-Húy, TRẦN-TẤN-LỘC ký tên.

« Tôi xem thơ rồi sững sờ chẳng biết tình sao, nên lật đật vào đây, xin nương-nương định tội.

Nữ-tướng nghiêm sắc mặt mà rằng : « Người làm một quan Thiếu-Húy, mà không ý cần thận đề phòng để đưa mật-thám gian-nhơn lấy dạng họa đồ, thì tội người đáng đem xử tử; nhưng ta cũng rộng lòng tha thứ cho đó một phen, vậy người tự xử lấy mình, đánh đòn hai chục.»

Nói rồi lấy cây roi thiết-tiên phóng xuống, quan Thiếu-Húy ấy liền cởi áo ra, rồi cầm roi tự đánh vào mình 2 chục, coi lại mỗi một lằn roi, thịt đều rướm máu, rồi cúi đầu chào nữ-tướng lui ra.

Kế có một vị chánh Tổng-binh trật chừng bốn mươi mấy tuổi, mình cao vóc lớn, mắt lộ mày râu, dưới hàm râu mọc 3 chòm, lòng thông đen thui trước ngực, lại hai cánh tay cứng như cây sắt, mạnh mẽ phi thường, bên lưng đai một thanh gươm, từ ngoài xâm xâm bước vô, đứng giữa công đường, cúi mặt làm thinh, chẳng nói chi hết.

Bùi-thị Phu-nhơn liếc mắt thấy thì hỏi rằng : « Quan chánh Tổng-binh, hôm nay đến có việc chi ? »

Tướng ấy đáp rằng : « Tôi đến xin khai tội tôi, chớ chẳng việc chi khác hết.»

Nữ-tướng nghe nói liền hỏi lại rằng : « Tổng-binh có phạm tội chi, hãy khai cho ta nghe thử.»

Lão Tổng-binh ấy đứng cách tề chỉnh đáp rằng :

— Bẩm nương-nương, tôi đi tuần soát dọc theo mé biển, bắt đặng một tướng của Nguyễn-Ánh, đem về nửa đường chẳng dè tướng ấy sút xuyên, nhảy dưng xuống sông lặn mất, phần bị trời tối, nên kiếm không ra, vì vậy tôi phải vào đây khai thiệt, xin nương-nương thứ tội.

Nữ-tướng thanh nộ mà rằng :

— Người bắt tướng giặc mà chẳng chịu giữ gìn để nó trốn đi, thì tội người đã đáng muôn chết ; nhưng một phen làm lỗi ta cũng thứ tha, vậy người phải chịu xử 30 thiết-tiêng, giữa trường quân pháp.

Tên Tổng-binh ấy, không chịu phục tùng và đáp rằng : « Tôi chẳng chịu xử tội, nương-nương muốn làm gì thì làm tự ý. »

Nữ-tướng thanh nộ, liền lấy cây đoản đao trên bàn đưa ra mà rằng : « Người không chịu xử người thì cây đoản đao này nó sẽ xử người một cách nghiêm-khắc cho người biết. »

Tên Tổng-binh ấy nói :

— Nàng có cây đao ấy, ta lại chẳng có gươm này hay sao ?

Nói rồi liền tuốt gươm ra. Bùi-thị Nữ-tướng cười gằn một tiếng mà nói :

— Người muốn cứng đầu, thì ta phải trị người một lần mới được ! Nói rồi lấy cây đoản đao nhảy ra, tên kia cũng rút gươm xốc lại cự chiến, đánh chẳng đầy một hiệp, Bùi-thị Nữ-tướng gạt ra một cái rất mạnh, làm cho cây gươm của tên Tổng-binh bay bổng trên trời, rồi rớt xuống ngoài thềm nghe kêu cái cẳng.

Tên Tổng-binh ấy hoảng kinh, nhảy phóc lên trên tường nhà, kiếm đường đào tẩu.



Nữ-tướng liền kêu lớn mà rằng: «Ta không thèm giết my dàu, nhưng ta cho my một đao này nơi dưới bắp chơn để làm dấu tích!» Nói rồi, liền phóng theo một đao, lút vào bắp đùi tên kia, máu ra lai láng.

Từ đây các tướng bộ hạ đều kính phục oai năng, chẳng hề một ai còn dám cứng đầu cứng cổ.

Bùi-thị Phu-nhơn, bề ngoài tuy mặc cái lột quần-xoa khuê-cát, vóc liễu thân bồ mặc lòng, song bề trong có rèn một khối oai vô tinh thần, đúc một tấm tánh tình nghiêm nghị, làm cho cả thủy quan viên tướng sĩ đều phải kính trọng phục tùng, thật cũng là một bậc Càn Quốc anh-hùng, chen vai cùng các đấng xưa nay trong đám nữ-trung hào kiệt. Đàn-bà như Bùi-thị-Xuân này là một người biết thưởng phạt phân minh, khuyến trừng chính đáng, làm cho tướng sĩ phải dời quấy theo lành, phải sửa mình rằng dữ, một lỗi nhỏ mọn cũng chẳng dám yếm ản trong lòng, một mảy sai lầm, cũng phải khai ra ngoài miệng. Nếu chẳng phải một người tánh tình cao thượng, ngôn hạnh trang hoàng, nếu chẳng phải một đấng tài lực hơn người, còn quyền đủ sức, thì sao được đứng trước ngời trên mà kèm chế muôn ngàn tướng sĩ.

Thiệt đáng khen thay cho Bùi-thị-Xuân, đáng kính thay cho một viên nữ-tướng, làm cho mấy ngàn binh sĩ mấy bậc râu mày, đều nể mặt kiên oai, cúi đầu dưới trướng.

Bữa nọ nhằm tháng ba năm Nhâm-Tuất (1802) Nữ-tướng Bùi-thị-Xuân nghe tin Nguyễn-quang-Toản cử binh vào Nam, kéo tới Hà-Tĩnh dặng đánh với Gia-Long, liền sắp đặt súng ống nhung xa, rồi đem một đạo binh hơn 5.000 tuốt vào Quảng-Binh, hiệp với

đạo binh của Nguyễn-quang-Thùy và Đinh-công-Tuyệt đánh đồn Nhứt-Lệ, phía trong cửa biển Đồng-Hới. Còn đạo chiến thuyền của Nguyễn-quang-Toản hơn cả trăm chiếc, liệt trận ngoài biển, để chờ đạo binh Nguyễn-quang-Thùy tới, thủy bộ hiệp nhau sẽ khởi chiến một lược.

Đức Gia-Long bấy giờ đứng trên ngự-thuyền của ngài, lấy ống thiên-ly, quang soát thủy trận của giặc, thấy các thuyền lớn bài liệt hai hàng, thuyền nhỏ ở giữa, còn các thuyền lương thực đều ở phía sau, lại thấy một chiếc đại-chiến-thuyền đậu giữa mặt trận, trước mũi sau lái đều có dựng một cây cờ vàng, thêu “lưỡng long tranh châu” thì biết thuyền ấy của Nguyễn-quang-Toản.

Đức Gia-Long khán trận rồi, liền kêu quan Bình-Tây Đại-tướng-Quân là Nguyễn-văn-Trương và lấy tay chỉ ra thủy-trận Tây-Sơn mà rằng: «Cái đầu Tây-Sơn ở chỗ cây cờ “lưỡng long tranh châu” đó. Vậy người đem một đạo chiến thuyền ra, bao nhiêu súng đạn cứ đó bắn vào, hề giết cái đầu nó được, thì tức nhiên quân giặc phải vỡ tan hết cả.» Rồi ngài hạ lệnh sai Phạm-văn-Nhơn, Đặng-trần-Thường, đem binh hai đạo giữ đồn Nhứt-Lệ và đồn Đâu-Mâu, dặng ngăn ngừa binh bộ của giặc.

Tướng Tây-Sơn là Nguyễn-quang-Thùy cũng phân binh hai đạo, một đạo thì Đinh-công-Tuyệt lãnh binh 5 ngàn đánh đồn Nhứt-Lệ, một đạo thì Bùi-thị-Xuân đem 5 ngàn binh đánh đồn Đâu-Mâu.

Bùi-thị-Xuân bấy giờ ngồi trên bành voi, tay cầm một cây Đại-kỳ sắc đỏ, lưng đai một thanh bửu-kim, phát cờ khiên tướng, giục trống điều binh, hai mặt xốc vô hãm đồn Đâu-Mâu rất dữ. Binh của Đặng-

trần-Thường ở trong các đồn bắn ra chùng nào, binh của Bùi-thị-Xuân xốc vô chùng nấy, rồi các vị đại-bát dùng dùng bắn xã vào đồn, khói đạn bay lên mù mịt, bỗng đâu đội binh tiên-phong của Bùi-thị-Xuân chạy đua xông vào chơn núi, vịnh đá vạch bụi leo lên, lúc nhúc như kiếng.

Binh của Đức Gia-Long trên đồn xô đạn tuông đá bắn xuống như mưa, nhưng binh của Bùi-thị-Xuân lớp trước nhào xuống, thì lớp sau tấn lên, rất gan đởm hung hăng, không lui một bước. Bùi-thị-Xuân đứng trên bành voi, đạn trong đồn bắn ra vụt vụt hai bên lở tai, nhưng nàng tỉnh-tỉnh tề-tề, cứ phất cờ truyền lệnh xốc tới, đánh từ sớm mai cho tới đứng bóng, chẳng chịu thối binh, tiếng súng hai bên bắn nhau liên vo như pháo nổ.

Tướng của Đức Gia-Long là Đặng-trần-Thường thấy đồn mặt tiền muốn hảm, liền rút binh đồn hậu kéo ra cự chiến cùng Bùi-thị-Xuân tới hai giờ chiều. Lúc bấy giờ Nguyễn-quang-Toản bị Nguyễn-văn-Trương đánh một trận thủy-chiến ngoài biển, Nguyễn-quang-Toản cự không lại kéo binh chạy tan. Nguyễn-văn-Trương bắt dặng 30 chiến-thuyền, 700 quân thủy và đoạt dặng lương thực hơn một muôn bao, lấy súng đại-bát hơn 80 vị.

Nguyễn-quan-Thùy là em của Nguyễn-quang-Toản đương cầm binh đánh đồn Nhứt-Lệ với Đô-Đốc Đinh-công-Tuyết, bỗng nghe tin đạo chiến-thuyền đả bại trận, Nguyễn-quang-Toản đả bôn đào, thì rùng chí kinh tâm, liền kéo binh rút chạy.

Bùi-thị-Xuân đánh đồn Đâu-Mâu đả gần lấy dặng, kể thấy đạo binh Nguyễn-quan-Thùy với Đinh-công-Tuyết rút đi, lại nghe Quang-Toản bại trận thủy-chiến

nàng tính một mình chống cự không kham, rồi cũng thối quân trở về Nghệ-An, dặng chờ dịp khác sẽ cử binh tái chiến.

Đạo binh của Lê-văn-Duyệt và Lê-Chất bây giờ ra tới Đồng-Hới, nghe nói dưới biển Nguyễn-quang-Toản đã bại trận thủy-chiến, kéo binh chạy về Bắc-Hà, còn trên bộ Nguyễn-quan-Thùy và Bùi-thị-Xuân cũng thối quân trở về Hà-Tĩnh.

Lúc bây giờ binh của Đức Gia-Long thủy bộ hai đảng liên tiếp cùng nhau : hễ binh bộ tới đâu, thì binh thủy cũng cập kè đi theo tới đó, rồi trên bộ dưới thủy hai đảng, tấn binh rước nà theo Nguyễn-quang-Toản. Khi ra tới sông Gianh, gặp binh Quang-Toản hiệp với các tướng, đình trú lại đó rất đông, tinh thể đắp lũy lập đồn, để chống cự cùng Đức Gia-Long một trận, họa may gỡ lại mấy trận thua kia. Kế trên bộ Lê-văn-Duyệt kéo tới, dưới biển Nguyễn-văn-Trương tấn ra.

Quân Tây-Sơn đầu đó cố thủ trong đồn, mấy trăm vị súng giàng trên mặt lũy. Lê-văn-Duyệt liền phân binh hai đạo : một đạo bọc ra đánh các đồn hậu, một đạo công-phá các lũy mặt tiền; còn Nguyễn-văn-Trương đem thuyền chận mấy ngã sông, đầu đó sắp đặt trang-hoàng. Sáng bữa sau chừng lối hừng đông, bỗng nghe một tiếng đại-bát dưới thuyền của Đức Gia-Long nổ lên rất to, đó là hiệu-lệnh của ngài truyền cho thủy-bộ các quân khởi chiến một lược.

Binh Lê-văn-Duyệt bây giờ như cọp, rần rần nhảy tới bắt kẻ súng đạn. Trong đồn bắn ra như mưa, cứ việc trường trên mặt đất lược vô. Ngoài thì đội binh pháo-thủ nhắm mấy vị súng của giặc bắn vào, làm

cho mấy vị súng ấy bễ miệng hư hầu, bắn nữa không đặng, rồi đánh một trận chẳng đầy 3 giờ, đã lấy hết cả các đồn quân giặc.

Nguyễn-quang-Toản chạy ra ngã biển, gặp Nguyễn-văn-Trương đánh vô; Nguyễn-quang-Thùy chạy ra đằng sau, bị Lê-Chất đánh cho một trận, quân Tây-Sơn đều vỡ tan. Nguyễn-quang-Toản chỉ còn vài ba ngàn binh, dắt nhau chạy tước về Bắc.

Trận này Lê-văn-Duyệt và Lê-Chất bắt đặng quân giặc hơn 3 ngàn người, lấy đặng 76 cây súng đại-bác và 50 chiếc thuyền vận-tải quân-lương, với 500 con ngựa; còn lớp bị chết lớp bị thương, ước chừng 5 ngàn người là ít.

Qua ngày 20 tháng 6, binh Đức Gia-Long ra tới Hà-Trung, rồi sai Đặng-trần-Thường đem một đạo binh bộ đi theo đường trên, tước ra Hoàn-Sơn, đánh vào phía hậu quân giặc. Lại sai Lê-văn-Duyệt đem một đạo đánh phía mặt tiền, Nguyễn-văn-Trương đem chiến-thuyền đánh phía mặt biển và Đô-Đốc Nguyễn-đức-Xuyên dẫn một đạo binh voi, độ qua sông Gianh đặng để cản dùng trong khi chiến trận.

Binh của Đức Gia-Long bây giờ đi tới đâu, quân Tây-Sơn đều rạp hết cả: dưới thủy thì Nguyễn-văn-Trương đánh phá mặt biển, trên bộ lại Lê-văn-Duyệt trừ dẹp các đồn. Hai vị hỏ-tướng này quân giặc nghe danh đã khiếp vía kinh tâm, vì vậy từ Quảng-Bình ra đến Nghệ-An đi không đầy 5 ngày thì tới, chẳng có một đạo binh nào dám ra kháng cự lại nổi.

Đây xin nhắc lại Trần-quang-Diệu và Võ-văn-Dũng, từ khi hai tướng này nửa đêm bỏ thành Qui-Nhơn dẫn binh trốn đi, nghe tướng của Đức Gia-Long chặn đón các nơi, liền băng theo đường rừng

tuốc lên trên Mọi, rồi trở qua nước Lèo, dặng mượn đường vòng ra Bắc-Hà mà tìm theo Quang-Toản. Trong lúc lên tới biên-thùy, gặp một đạo binh Vạn-Tượng (là binh Lèo) đem ra chặn đường, chẳng cho đi sang ngõ ấy. Trần-quang-Diệu ý có quân-sĩ còn đông, nên bắt kẻ quân Lèo, cứ việc đưa binh tấn tới.

Quân Lèo không chịu nhượng đường, hai bên phải đánh nhau một trận. Binh Lèo kéo tới rất nhiều, Trần-quang-Diệu thấy thế không kham, phải dẫn quân ra khỏi biên-thùy, rồi lội suối trèo non, băng rừng lước buội, nguy hiểm cực khổ chẳng biết đường nào, lại lương thực càng ngày càng mòn, quân sĩ lần lần tản lạc hết nửa. Trần-quang-Diệu với Võ-văn-Dũng thấy mình vào chỗ rừng cao nước độc, non núi chập chồng không thể đi được, tin muốn trở ra Nghệ-An, rồi sể toan bề ra Bắc, chẳng dè các tướng của Đức Gia-Long, sai đi tuần thám trên Mọi, hay được tin ấy liền báo với ngài xin đem binh lên chặn đường trên, dặng đón bắt bọn Trần-quang-Diệu.

Đức Gia-Long hay được tin ấy, liền sai quan Đô Thống-chế là Võ-giảng-Văn với Lê-đức-Định đem binh chặn các nẻo đường, truy tìm bắt dặng Trần-quang-Diệu, Võ-văn-Dũng và các tướng phe đảng, cả thấy hơn 30 người, với 76 thớt voi còn quân-sĩ là khác nữa. Khi Võ-giảng-Văn dẫn binh trở về tới núi Hiệp-Sơn, thình lình một tiếng súng nổ lên vang trời, bỗng thấy một toán quân trong núi kéo ra, ào ào xốc tới.

Võ-giảng-Văn liền truyền quân liệt trận sắp hàng, phân binh cự chiến, tức-thì hai bên mé rừng, súng

đạn bắn tới như mưa, Võ-giảng-Văn dương lo đốc suất tướng-sĩ chống-cự mặt tiền, kể thấy một quan Thiếu-Húy phía sau chạy ra bầm răng:

— Có một viên nữ-tướng ngồi trên bành voi, xông vào hậu đội, đánh phá tù-xa và cướp đoạt Trần-quang-Diệu đi mất.

Võ-giảng-Văn nghe nói rất kinh, quày ngựa tuốt ra. Quả thiệt Trần-quang-Diệu mất đâu chẳng thấy, mà viên Nữ-tướng cũng đã bôn-đào. Võ-giảng-Văn liền kéo binh rước theo, khi rước tới một giải trường-giang, thấy Trần-quang-Diệu với viên Nữ-tướng đã xuống một chiếc xuồng bơi đi; nhưng chẳng bao xa, kể gặp một đội chiến thuyền của quan Thống-chế Lê-đức-Định xốc ra chặn lại, rồi áp tới bao vây.

Trần-quang-Diệu với Nữ-tướng tới đây là chỗ mặt-lộ cùng-đồ, không phương thoát được, ngó lên trời cao vọi vọi, nhìn xuống sông rộng thình-thình; nhưng mà xem lại quanh mình hẹp như cái rọ, thiệt là trời cao đất rộng, mà chẳng có một chỗ dung thân. Trần-quang-Diệu day lại nhìn viên Nữ-tướng mà than rằng: «Nàng ôi! Chỗ này là chỗ cùng đồ tuyệt mạng của hai ta rồi, vậy thì sống chết đồng nhau, mượn dòng nước này mà liêu mình cho yên lòng mát dạ.» Nói rồi, hai người liền ôm nhau, nhảy ùng xuống sông, tự tử một lược.

Viên Nữ-tướng đó là ai? Ấy là Bùi-thị-Xuân là vợ của Trần-quang-Diệu. Nguyên khi Bùi-thị-Xuân đem binh trở về Nghệ-An, rồi kéo lên một tòa núi kia, chim cứ ở đó, dặng để đợi coi tin-tức của chồng thắng bại thế nào? Kể nghe Trần-quang-Diệu bị bắt thì sảng sốt kinh hoàng, nên kéo binh ra chặn quan quân, quyết đánh một trận dặng giải thoát cho chồng,

chẳng dè bị tướng của Đức gia-Long là Lê-đức-Định đem binh tiếp chiến, nên đánh không lại, phải dặt nhau kiếm chỗ đào sanh. Bồng đầu Lê-đức-Định đem thuyền đón ngăn, Trần-quang-Diệu liệu bề không phương thoát được, nên vợ chồng ôm nhau nhảy xuống trường giang mà tự tử.

Thảm thay cho Trần-quang-Diệu với Bùi-thị-Xuân cũng là một tòi công-thần kiện-tướng, một gái liệt nữ anh-hùng của nhà Tây-Sơn, trong cơn thất trận cùng đồ, đến đời phải mượn một dòng nước giữa chốn trường giang mà liễu thân gởi mạng. Chớ chi gặp buổi Tây-Sơn thời hưng vận đạt, thì cũng dặng làm thần ở chốn miếu-đường, ngặt vì bị Quang-Toản binh bại thành vong, nên phải làm ma nơi miền thủy-phủ.

Từ đây những khách giang-hồ, những phường chài lưới đi ngang qua chỗ này, trong lúc canh khuya đêm vắng, thường thấy hai hồn hiện ra cặp kè ôm nhau, thơ thần giữa chốn dòng sông, dật giờ đứng trên mặt nước; lại có lúc trời thanh gió tịnh, sông lặng nước êm, bỗng chút thấy một cặp sóng to, ùng ùng nổi lên, cao hơn một trượng, rồi từ mé kia đi qua mé nọ, từ bên vịnh đưa lại bên doi, lướt tới ào ào, bở vôi trắng giả: thiên hạ đều gọi chỗ ấy có cặp sóng thần, nên các ghe thương-hồ đến đây, ai ai cũng phải vái vang cầu khẩn.

Bữa nọ ông Lê-văn-Duyệt đi thuyền độ binh qua đó, thỉnh linh cặp sóng ấy ồ ồ nổi lên cao như tấm vách, lướt tới chụp vào thuyền ông, nhồi lên nhận xuống, làm cho thuyền gần muốn chìm; quân sĩ trên thuyền hoảng kinh, không biết sóng gì dữ quá, ông Lê-văn-Duyệt liền rút cây gươm bên lưng nhắm



ngay đầu sóng chém xuống một cái, sóng ấy liền nhào ra sông, lại có một lượng sóng nữa lướt tới chụp xã vào thuyền. Ông Lê-văn-Duyệt chém luông hai gươm tức thì sóng liền hạ xuống. Bây giờ quân sĩ trên thuyền ngó ra thấy cả vữa khúc sông nước đỏ như máu, thì thăm-thỉ nói cùng nhau rằng:

Đó là cặp sóng hồn của vợ chồng Trần-quang-Diệu thì phải. Từ đây về sau, không ai còn thấy cặp sóng ấy nữa. Đó là chuyện ngoài người ta truyền nhau mà nói như vậy, chớ trong chánh sử không thấy biên vào, song tác giả đem vô cho khán quan xem chơi, cũng là một chuyện rất lạ.

Khi vợ chồng Trần-quang-Diệu trầm thân tự tử rồi, quan Thống-chế Võ-giảng-Văn và Lê-đức-Định dẫn Võ-văn-Dũng và các tướng phe đảng Tây-Sơn đem về Nghệ-An, nạp cho Đức Gia-Long. Ngài giao lại cho Quận-Công Lê-văn-Duyệt giam cầm nơi ngục, để tấn binh ra dẹp Bắc-Hà, rồi sẽ xử trí.

Đoạn rồi ngài đem thủy bộ ba quân, tuốt ra Thanh-Hóa, thẳng tới Sơn-Nam, thuộc về Hà-nội, gặp tướng giặc là Đô-Đốc Hòa và Hiệp-trấn Tin dẫn quân ra thành hàng đầu.

Đức Gialong lấy lời hòa nhã khuyến dụ hai tướng một hồi, rồi sai quan Phó-tướng Nguyễn-dinh-Đất ở lại trấn thủ Sơn-Nam, Qua bữa sau Đức Gia-Long cùng các tướng tấn ra Thăng-Long (là Hà-Nội bây giờ) thì cách hai ngày trước Nguyễn-quang-Toãn và em là Quang-Thùy, Quang-Duy, với Tư-mả Nguyễn-văn-Dụng, Nguyễn-văn-Tứ đã bỏ thành trốn đi kiếm đường tị nạn.

Đức Gia-Long liền dẫn binh nhập thành, thấy nhơn dân xúm lại bên đường, đặt bày hương-án, đem

những lễ vật heo bò, giàng hầu đặng hoang nghinh bái yết, và các bọn quan-lại từng sự cùng Tây-Sơn bấy lâu, đều qui mọp trước cửa tam-quan, đặng xin ngài thứ tội.

Đức Gia-Long cũng tỏ lời an ủi và ân xá cho cả thầy mọi người, rồi một mặt thì sai quan Thống-chế Võ-giảng-Văn, đem binh rước theo tìm bắt Nguyễn-quang-Toản, một mặt lại sai các tướng đem binh đi tuần lược trấn-thủ các nơi. Đạo chiến-thuyền của Quận-công Nguyễn-văn-Trương bây giờ một lớp ở theo mặt biển, một lớp vào sông Nhị-Hà, trấn thủ các phía đường sông, đậu dài hơn 20 dặm còn Quận-công Lê-văn-Duyệt đóng binh chung quanh vòng thành, đặng hộ giá Đức Gialong và coi các đạo binh bộ.

Khi Nguyễn-quang-Toản bỏ thành Thăng-Long trốn đi, dắt cả thân-quyển và các tôi cận-thần qua sông Nhị-Hà, tuốt lên Xương-Giang, thuộc tỉnh Bắc-Ninh, thì trời dả tối. Quân sĩ dả tản lạc các nơi, chỉ còn chùa tôi chẳng đầy 30 người, thơ thần trên đường, kiếm chỗ tịch mật thôn hương, đặng ghé vào nghỉ bước. Bỗng thấy một tòa phật-tự ở dựa mé đường, liền dắt nhau vô, tinh đẽ tá túc một đêm, sáng sẽ tìm phương lánh nạn.

Chùa này tên là chùa Thọ-Xương, trước sau rộng rãi, chính giữa có một khách đường, dọn dẹp ghế bàn, xem có nghi tiệc. Các sãi liền ra tiếp chào, rồi trà nước thiết-dải tử-tế.

Nguyễn-quang-Toản ở đó bàn nghị than-thở cùng các tướng hộ-tùng một hồi, thấy canh dả khuya, liền vào trong ngai nghỉ. Bấy giờ trong chùa trước sau phẳng lặng, không một tiếng người, chỉ có mấy

vị Phật ngồi trơ trên bàn nhiệm-nhiệm làm thình, với một ngọn đèn pha-ly leo lét giữa tòa, nửa mờ nửa tỏ. Nguyễn-quang-Toản đương nằm mơ màng hồn mộng, một tỉnh một mê, bỗng nghe tiếng chó lồi xóm sủa râng, lòng đả kinh nghi, mở mắt lẳng lẳng để coi, kể nghe tiếng chơn đi kêu xao xát, liền vụt ngồi dậy lóng tai để nghe, thì đầu đó lạng trang, nhưng tiếng chó hừng-hực cứ việc sủa lên dậy xóm.

Nguyễn-quang-Toản nghi ngại không yên, rồi nói một mình rằng: «Lạ này, đũa trộm cướp gian-nhơn đi rình nhà người đó chẳng, hay là quân giặc đi tìm kiếm ta chẳng?» Nói rồi bước lại hé cửa để coi, bỗng đầu cánh cửa vùng mở toát ra, kể thấy một người mình cao vóc lớn, từ ngoài nhảy vô, sau lưng choàn một cái áo nhung-y sắc đen, phủ ra trước ngực, bên lưng đeo một thanh-kim, chăm-hằm bước tới, rồi hai mắt ngó chằm vào mặt Quang-Toản lờm lờm.

Nguyễn-quang-Toản bấy giờ sắc mặt đả đổi, hai tay muốn rung, trống ngực nổi lên, đánh nghe thình-thịch, nhưng gượng làm tỉnh mà hỏi rằng:

— Người là ai, sao dám đường-đột vào đây như thế?

Người ấy đứng cách nghiêm chỉnh, mắt không chớp mí, mà rằng: «Tôi là Thống-chế Vô-giảng-Văn, vâng lệnh chúa tôi là Đức Gia-Long, đến đây bắt ngài. Vậy xin ngài mau theo tôi đến thành nạp mạng, vì tôi chẳng muốn làm cho ngài cực lòng trong việc buộc râng, mà cũng không muốn cho tôi nhọc sức, phải dùng võ lực.»

Nguyễn-quang-Toản bấy giờ thấy mình đả lọt vào

một cảnh khốn đốn, cái đường sanh lộ đến đây đã cùng, cửa ngục-hình đã ở trước mắt, sống chết đành liều, liền tuốt gươm nhảy lại đâm dùa, dặng kiếm đường giải thoát. Nhưng Võ-giảng-Văn lẹ như con cọp, một tay gạt cây gươm ra, một tay vói thộp ngang ngực Quang-Toãn, rồi hô lên một tiếng, tức thì các tướng thủ-hạ ngoài cửa ào vô. Nguyễn-quang-Toãn không còn vùng-vẫy chi nữa.

Các tướng của Nguyễn-quang-Toãn phía sau chạy ra cũng muốn chống cự, nhưng thấy thế rất nguy, liền tuốt vào ngả sau kiếm đường trốn lánh, chẳng dè 4 phía chùa đều có quân-sĩ bao vây, áp lại bắt hết, không một người nào chạy thoát ra được, duy có Nguyễn-quang-Thùy là em của Nguyễn-quang-Toãn, thấy trước sau đều bị bao vây, không phương giải thoát, liền tuốt vào phòng, mượn một vòng dây, rồi thắt cổ tự tử.

Nguyễn-quang-Toãn bây giờ đã bị nả-tróc, quân giặc Tây-Sơn bây giờ đã tuyệt trừ. Trong 25 năm đánh Nam dẹp Bắc, có hơn trăm trận chiến tranh, thiệt là giáp chẳng hở lưng, đao không rời cánh, từ đây Đứơc Gia-Long chẳng những khôi-phục cơ-đồ của tổ-phụ mà thôi, mà lại từ sông Nhị-Hà tới Cửu-long-Giang, nghĩa là từ Bắc chí Nam, bao nhiêu võ-trụ san-hà, năm dọc theo mé biển Đông-Dương, đều nhập làm một bản đồ rất to, một địa phận rất rộng, mà gôm thâu vào tay một mối, rồi đặt hiệu nước lại là Việt-Nam.

Đứơc Gia-Long dẹp yên Tây-Sơn rồi, triệu Nguyễn-văn-Thành ở Qui-Nhơn ra cho làm Tổng-Trấn Bắc-Kỳ. Còn ngài đem binh trở về Phú-Xuân, là chỗ của tổ phụ lưu truyền, rồi chấn chỉnh các tôn miếu, thiết

lập các đền đài, để làm Kinh-Đô, tục kêu là Huế, và rước cả cung-quyển ở Sài-gòn ra, một nhà đoàn viên hội hiệp.

Lúc bấy giờ các nước chư-hầu như nước Ai-Lao (là Laos) nước Chơn-Lạp là Cao-Miên và nước Xiêm-La đều sai sứ-thần sang đến Kinh-Đô Phú-Xuân mà chúc mừng triều hạ.

Đoạn rồi, Đức Gia-Long lại lo sửa sang chánh-trị trong nước, chế lập pháp-luật cho dân, các nơi hải-khẩu, các chỗ biên-thùy, đều thiết trấn lập đồn, để binh phòng thủ. Ngài lại truyền cho các nơi tỉnh thành đại-địa, đều lập miếu công-thần để thờ các tướng sĩ tử trận, như tại thành Bình-Định thì có lập một tòa miếu-vỏ rất to, để thờ quan Quận-công Võ-Tánh, quan Lễ-bộ Thượng-thơ Ngô-trùng-Châu và cả thầy tướng-sĩ trận vong, mỗi năm cúng tế rất lớn, nên có bài văn-tế hai ông như vậy :

*Than rằng : Đạo thần-tử hết lòng thờ chúa, lúc gian-nan từng trải dạ trung thành ; đứng anh-hùng vì nước quyên sanh, cơn điên-bái chẳng sai lòng tiết nghĩa.*

*Ngọc dầu tan, vẻ trắng nào phai ; trúc dầu cháy, tiết ngay vẫn đề !*

Nhớ hai người xưa :

*Thao lược ấy tài, kinh luân là chí.*

*Phò vạc Hán lúc ngôi trời thất lạc, rút gươm đuổi lũ hung tàn ;*

*Vót xe Đường khi thế nước chung chinh, cầm bút ra tay kinh-tế.*

*Mối nghĩa sánh duyên các tia, bước gian-truân từng cậy sức khuôn phò ;*

*Màn kinh giúp chúa cung xanh, công giáo dục đã*

đành lòng ủy kỳ.

Hậu-quân thuở trao quyền tứ trụ, chủ ân oai lớn  
nhỏ đều phu,

Lễ-Bộ khi làm việc chính khang, bề trung ái sớm  
khuya chẳng trễ.

Ngoài cõi vượt nanh ra sức, chỉ tiêm-cửu đanh trải  
xuống ba quân,

Trong thành then khóa chia lo, lòng ưu-quốc đã  
thấu lên chín-bệ.

Miền biên-cảnh hai năm chia sức giặc, vững lòng  
tôi bao quản thể là nguy ;

Cối Phú-Xuân một trận dấy oai trời, nặng việc  
nước phải lấy mình làm nhẹ.

Sửa áo mào lay về Bắc-khuyết, ngọn quang minh  
đốt đỏ tấm trung can.

Chỉ non sông giả với cô thành, chén tân khổ nếm  
ngon mùi chánh khí.

Há rằng ngại một phen thử-thạch, giải trùng-vi  
mà tìm tới quán-vương ;

Bởi vì thương muôn mạng tỳ-hưu, thà nhứt tử  
để cho toàn tướng-sĩ.

Tiếng hiệu-lệnh, mơ-màng trước gió, ân tín xưa  
người bộ khúc luôn thương tâm ;

Bóng tinh-trung thấp-thoáng dưới đèn, phong  
nghỉ cử kẻ liêu bằng đều sái lụy.

Cơ chiến thẳng kịp chầy đanh hẹn buổi, xót tướng-  
dinh sao vắng mặt thần hôn.

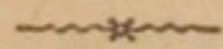
Phận truy luy gan tất cũng đền công, tiếc nhung-  
mạc bỗng mất tay lễ trí.

Nay gặp tiết thu bày tuần úy-tể :

Hai chữ cương trường nghĩa nặng, rõ cồn hoa

*cũng thỏa chốn u minh ;*

*Ngàn thu Hà nhạc khi thiêng, xếp mao viết đề mở  
nền binh trị.*



Lại có một bài thơ quốc-văn đề là :

Công-chúa Ngọc-Du khóc Võ-Tánh, như vậy :

*Những tướng ra tay giúp nước nhà,*

*Ai dè binh địa nổi phong ba !*

*Xót người vị quốc liều thân ngọc,*

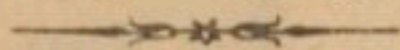
*Khiến kẻ cô phòng ủ mặt hoa,*

*Gối mộng mơ-màng duyên-nợ củ,*

*Đài mây xiêu lạc phách-hồn xa,*

*Lửa trung đốt đỏ gan hào-kiệt,*

*Nóng ruột thuyền-quyên giọt lụy sa,*



#### LỜI KẾT LUẬN



Bộ lịch-sử tiểu-thuyết này tác-giã khởi bút từ khi Đức Gia-Long 18 tuổi, gặp lúc nước nhà biến loạn, ra thân lưu-lạc phong trần, cho tới khi người khôi phục cơ-dồ, Bắc Nam thống nhất thì hết. Cả thấy toàn bộ là 11 quyển.

Những sự-tích trong bộ truyện này, Tác-giã cứ việc trực trần thiệt sự, chẳng dám bày điều đặt chuyện, lời lẽ quá ư hoang đàng; mà cũng chẳng dám lạc-lối sa-đề, rời ra khỏi vòng quốc-sử. Bộ tiểu-thuyết này tác-giã chỉ đề câu văn giảng-dị, lời nói thiệt-thà, chẳng dám tự gọi rằng một bộ có giá-trị có văn-chương, nhưng xin nói tóm một lời rằng: “*Bộ này không phải là bộ sách vô ích cho quốc-dân xã-hội*” là đủ. Vì những sự tích trong truyện này toàn là một sự tích của nước nhà, để cống hiển cho

anh em chúng ta, ai là người Việt-Nam thì phải cần biết trước hết.

Trong bộ truyện này có hai vị đại anh-hùng, đứng trên cái võ-dài của Tạo-hóa, diễn ra một trường chiến tranh rất hoành hoành liệt liệt, làm cho giải đất Việt-Nam ta trong hồi thế kỷ 17, trở nên một lúc máu đổ xương tan thành xiêu lủy sập.

Hai vị anh-hùng này là ai? 1°/ Là Vua Quang-Trung gốc người ở đất Tây-Sơn ; 2°/ Là Đức Gia-Long chính dòng chúa Nguyễn.

Vua Quang-Trung là một người có hùng tài lợi-lạc lại thêm chiến lược như thần, bốn phen vào đánh cùng Đức Gia-Long ở đất Nam-kỳ, thời bốn phen đều đặn đại thắng: binh người tới đâu thì binh Đức Gia-Long rạp hết tới đó! Sau lại đánh giết quân Xiêm một trận tại sông Tiền-giang, làm cho 200 chiến-thuyền, hai muôn binh sĩ của Xiêm rụi hết giữa dòng, chỉ còn vài ngàn trốn chạy về nước.

Đoạn rồi, Vua Quang-Trung ra đánh Bắc-Hà, diệt trừ chúa Trịnh, đoạt luôn Triều-Lê, chánh-chánh đường-đường dựng nên nghiệp Đế. Tuy rằng đánh Nam dẹp Bắc mấy trận lầy lừng, nhưng xét lại cũng bất quá người mình tranh chiến với người mình trong nước, chưa chi gọi rằng đại hào-kiệt, đại anh-hùng, duy có một trận đánh với quân Tàu, chẳng đầy 7 ngày mà phá tan hai chục muôn binh dử dẩn của nhà Thanh, lớp chôn thây xuống sông Nhị-Hà hơn 50 ngàn, lớp phơi xương các nơi chiến địa chẳng biết bao nhiêu mà kể, thật là một trận rất kịch liệt hung hăng, làm cho quân Tàu phải khiếp vía kiên oai, mà vua Quang-Trung cũng nở mặt tươi mày giữa chỗ cương trường võ trụ.



Vậy chúng ta lấy một bình-tinh mà nghị luận, thì việc võ công chiến lược của vua Quang-Trung đối địch cùng Tàu, chẳng thua gì Trần-Hưng Đạo-vương khi xưa và Lý-thường-Kiệt lúc trước.

Chỉ như Đức Gia-Long trong lúc tác non tuổi nhỏ, thì đã gặp một cuộc nước nhà đại biến, xả tắc khuynh nguy, mấy phen bị giặc Tây-Sơn vào đánh làm cho vua tôi thất lạc, thành-lũy tiêu-diêu, một thân phải trôi nổi ngoài góc biển chơn trời, mấy lúc phải náo nường nơi quê người xứ lạ.

Đức Gia-Long khi ấy chẳng qua như một người bị bão chiêm thuyền, dương cơn nguy cấp chới với giữa dòng, cũng phải ra sức vẫy vùng, gặp cái gì quơ dặng thì quơ, gặp người nào niếu dặng thì niếu, ngổ cừu vớt mình cho khỏi chỗ vạ trận phong đào! Sự ấy vẫn cũng lẽ thường, từ xưa đến nay nước nào người nào cũng thế, đây xin chẳng cần nghị luận.

Vậy lấy một sự kết quả mà suy, nếu như một người không đủ hùng tài, không có nghị-lực, mà chống-chỏi với cái cảnh-ngộ nguy biến như kia, thì cái sự-nghiệp tổ-phụ đã tan tành, chẳng có thể nào khôi phục lại được.

Nhưng vua Gia-Long cũng là một vua anh-hùng cang đởm, trong tim rèn một tinh-thần dẻo như sắt, trong óc đúc một trí não chắc như đồng. Bại trận chừng nào lại càng phấn khởi chừng nấy, chẳng chút xiêu lòng. Chiêm xuống mấy lần, lại vùng vẫy chồi dậy mấy lần, không hề mỗi trí. Tay cầm một lưỡi gươm 3 thước, mà tóm thâu muôn dặm san-hà, đập đổ mấy tòa thành quách binh đao; xô ngã tấm vách vạ thời trác-trỡ, lấy gan làm đá, lấy máu làm hồ, mà xây nên một nền sự nghiệp trung-hung,

dựng lại một nhà Bắc Nam thống nhất.

Vậy thì Đức Gia-Long cũng chẳng kém chi vua Quang-Vũ nhà Hán bên Tàu, mà cũng là một vua khai quốc anh-hùng trên đất Việt-Nam ngày trước.

Xuất bản năm 1932.

Chợ lớn le 1<sup>er</sup> Septembre 1932.

NGUYỄN-HỮU-NGỎI

tự: TÂN-DÂN-TỬ kính khải.



---

Tác-giã giữ bản quyền. Tous droits réservés.

---

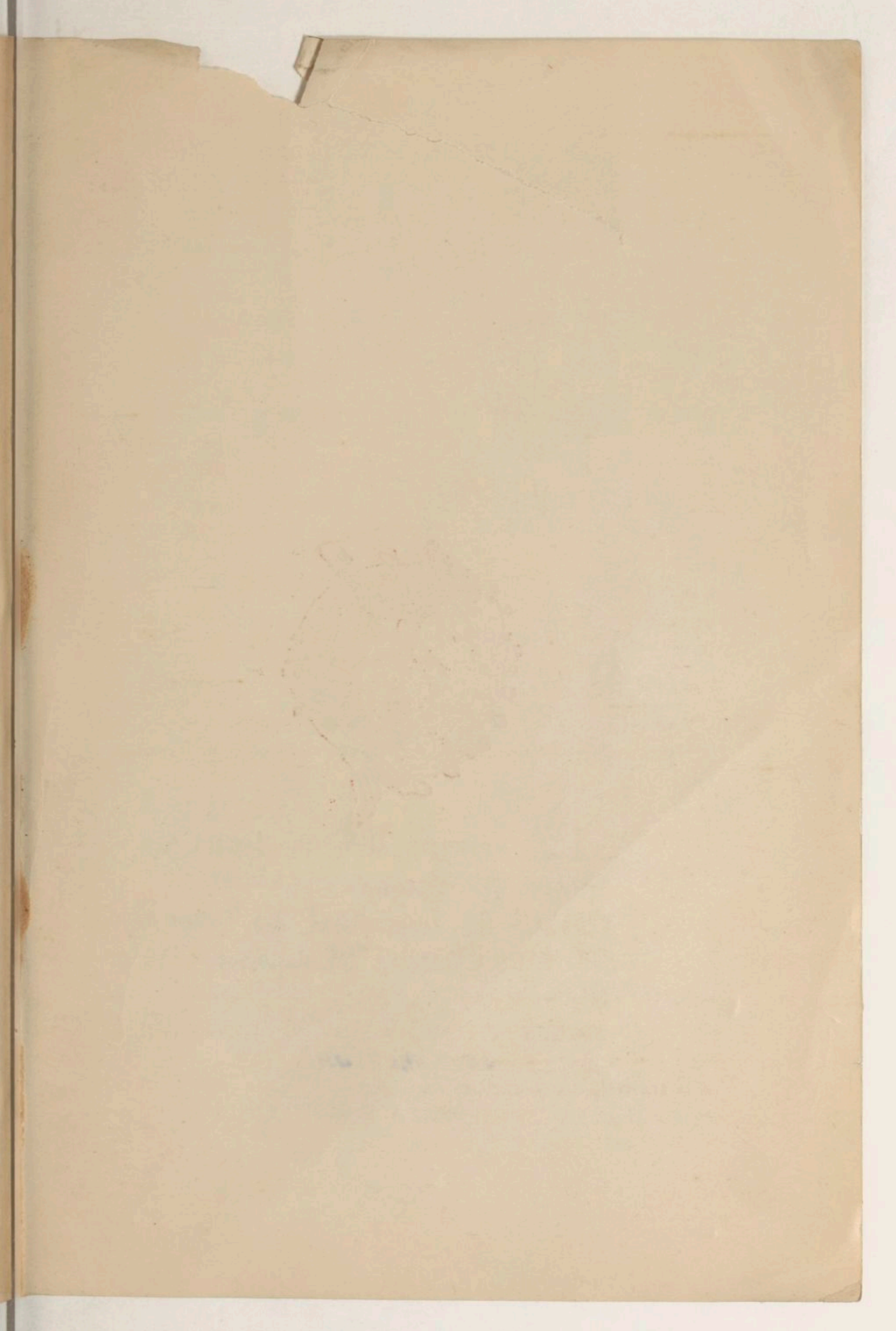
Bộ lịch-sử tiểu-thuyết này kể từ Gia-Long tâu-quốc qua Hoàng-Tử Cảnh Như-Tây cho tới Gia-Long phục quốc mới hoàn tất. Cả thấy trọn bộ là 11 quyển.

Gia-Long tâu quốc: 5 cuốn,  
Hoàng-tử-Cảnh như tây: 2 cuốn,  
Gia-Long phục quốc: 4 cuốn,



---

In tại Nhà-In Xưa-Nay. Nguyễn-háo-Vinh,  
60/64, Boulevard Bonard Saigon.





1<sup>ère</sup> EDITION 4<sup>e</sup> FASCICULE  
TIRAGE DE 2000 EXEMPLAIRES  
EDITEUR Ng. huiñ Ngòi dit Bân dâm Bui  
17 Rue Charles Thompson Cholon  
IMPRIMERIE XUÂN HUY, 62-61 DE BONNARD SAIGON  
SAIGON LE 8 Nov 1922

LE DIRECTEUR